



SAMSUNG

Màn hình LCD Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng

S34E790C

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến hoạt động, các thông số kỹ thuật có thể sẽ được thay đổi mà không cần thông báo trước.

BN46-00442A-05

Mục lục

Trước khi sử dụng sản phẩm

Bản quyền	5
Bảo đảm không gian lắp đặt	6
Lưu ý khi cất giữ	6
Lưu ý an toàn	6
Biểu tượng	6
Làm sạch	7
Điện và an toàn	7
Cài đặt	8
Hoạt động	10
Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm	13

Chuẩn bị

Kiểm tra các thành phần	14
Các thành phần	14
Các linh kiện	15
Pa-nen điều khiển	15
Hướng dẫn phím dẫn hướng	16
Hướng dẫn phím chức năng	17
Mặt sau	19
Cài đặt	20
Điều chỉnh độ nghiêng và độ cao của sản phẩm	20
Khóa chống trộm	22

Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

Trước khi kết nối	23
Những điểm cần kiểm tra trước khi kết nối	23
Kết nối và sử dụng máy tính	23
Kết nối bằng cáp HDMI	23
Sử dụng cáp DP để kết nối	24
Kết nối với Tai nghe hoặc Loa	24
Kết nối Nguồn	25
Làm sạch các cáp được kết nối	26
Kết nối Sản phẩm với máy tính làm USB HUB	27
Kết nối máy tính với Sản phẩm	27
Sử dụng Sản phẩm làm USB HUB	28
Cài đặt trình điều khiển	29
Thiết lập độ phân giải tối ưu	29

Thiết lập màn hình

Brightness	30
Đặt cấu hình Brightness	30
Contrast	31
Đặt cấu hình Contrast	31
Sharpness	32
Đặt cấu hình Sharpness	32
Game Mode	33
Đặt cấu hình Game Mode	33
SAMSUNG MAGIC Bright	34
Cấu hình SAMSUNG MAGIC Bright	34
Color	36
Đặt cấu hình Color	36
HDMI Black Level	37
Thay đổi các cài đặt HDMI Black Level	37
Response Time	38
Đặt cấu hình Response Time	38

Mục lục

Điều chỉnh màn hình

Image Size	39
Thay đổi Image Size	39
H-Position & V-Position	41
Đặt cấu hình H-Position & V-Position	41
PIP/PBP	42
Đặt cấu hình PIP/PBP Mode	43
Đặt cấu hình Size	44
Đặt cấu hình Position	45
Đặt cấu hình Sound Source	46
Đặt cấu hình Source	47
Đặt cấu hình Image Size	49
Đặt cấu hình Contrast	52

Sắp xếp OSD

Language	54
Đặt cấu hình Language	54
Display Time	55
Đặt cấu hình Display Time	55
Transparency	56
Thay đổi Transparency	56

Thiết lập và khôi phục

Sound	57
Đặt cấu hình Volume	57
Đặt cấu hình Sound Mode	58
Đặt cấu hình Select Sound	59
Eco Saving	60
Đặt cấu hình Eco Saving	60
USB Super Charging	61
Đặt cấu hình USB Super Charging	61
PC/AV Mode	62
Đặt cấu hình PC/AV Mode	62
DisplayPort Ver.	63
Đặt cấu hình DisplayPort Ver.	63
Source Detection	64
Đặt cấu hình Source Detection	64
Key Repeat Time	65
Đặt cấu hình Key Repeat Time	65
Off Timer	66
Đặt cấu hình Off Timer	66
Đặt cấu hình Turn Off After	67
Power LED On	68
Đặt cấu hình Power LED On	68
Reset All	69
Bắt đầu cài đặt (Reset All)	69

Menu Information và các thông tin khác

Information	70
Hiển thị Information	70
Định cấu hình Brightness, Contrast và Sharpness từ Màn hình bắt đầu	71
Cấu hình Volume trên Màn hình khởi động	72
Volume	72

Cài đặt phần mềm

Easy Setting Box	73
Cài đặt phần mềm	73
Gỡ bỏ phần mềm	73

Hướng dẫn xử lý sự cố

Các yêu cầu trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung	74
Kiểm tra sản phẩm	74
Kiểm tra độ phân giải và tần số	74
Kiểm tra những mục sau đây.	75
Hỏi & Đáp	78

Mục lục

Các thông số kỹ thuật

Thông số chung	80
Trình tiết kiệm năng lượng	82
Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn	83

Phụ lục

Hãy liên hệ SAMSUNG WORLD WIDE	85
Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)	96
Không phải lỗi sản phẩm	96
Hồng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng	96
Khác	96
Thuật ngữ	97

Chương 01

Trước khi sử dụng sản phẩm

Bản quyền

Nội dung của sách hướng dẫn này có thể thay đổi để cải thiện chất lượng mà không cần thông báo.

© 2014 Samsung Electronics

Samsung Electronics sở hữu bản quyền đối với sách hướng dẫn này.

Cấm sử dụng hoặc sao chép một phần hoặc toàn bộ sách hướng dẫn này mà không có sự ủy quyền của Samsung Electronics.

Microsoft, Windows là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

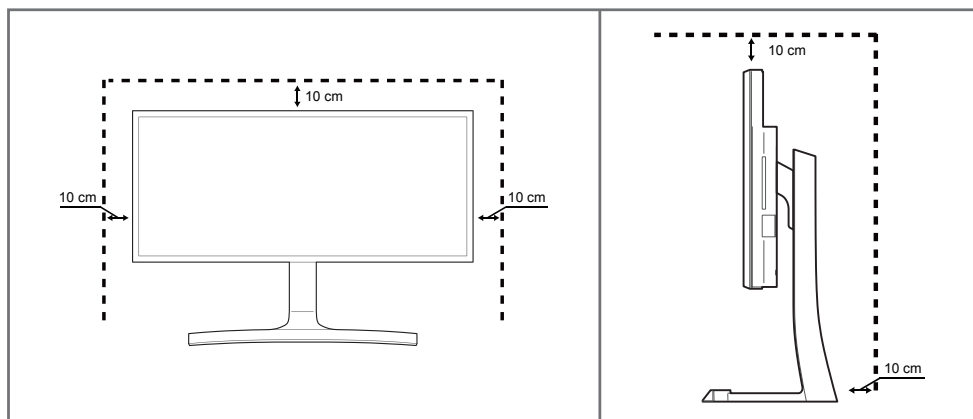
VESA, DPM và DDC là các nhãn hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standards Association.

Quyền sở hữu tất cả các nhãn hiệu khác được ghi nhận cho chủ sở hữu tương ứng.

Bảo đảm không gian lắp đặt

Đảm bảo là có khoảng cách xung quanh sản phẩm để tạo sự thông thoáng. Sự tăng nhiệt độ theo khoảng cách thời gian có thể gây ra hỏa hoạn và làm hỏng sản phẩm. Hãy chắc chắn là bạn để ra một khoảng không gian như hình vẽ dưới đây hoặc lớn hơn khi lắp đặt sản phẩm.

— Bề ngoài có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.



Lưu ý khi cất giữ

Các kiểu máy có độ bóng cao có thể có những vết bẩn màu trắng trên bề mặt nếu máy làm ẩm bằng sóng siêu âm được sử dụng gần đó.

— Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất của Samsung nếu bạn muốn làm sạch bên trong sản phẩm (Có tính phí dịch vụ).

Lưu ý an toàn

Thận trọng

NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG MỞ

Thận trọng : ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG THÁO NẮP MÁY. (HOẶC LƯNG MÁY)

NGƯỜI SỬ DỤNG KHÔNG THỂ BẢO DƯỠNG CHI TIẾT NÀO BÊN TRONG.

HÃY CHUYỂN TẤT CẢ CÔNG VIỆC BẢO DƯỠNG CHO NHÂN VIÊN ĐỦ TRÌNH ĐỘ.



Biểu tượng này cho biết có điện áp cao bên trong.

Tiếp xúc với bất kỳ chi tiết nào bên trong sản phẩm này đều rất nguy hiểm.



Biểu tượng này báo cho bạn biết rằng tài liệu quan trọng liên quan đến hoạt động và bảo trì đã được đưa vào sản phẩm này.

Biểu tượng

Cảnh báo

Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tuân theo các hướng dẫn.

Thận trọng

Có thể xảy ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản nếu không tuân theo các hướng dẫn.



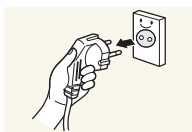
Các hoạt động được đánh dấu bằng biểu tượng này là bị cấm.



Phải tuân thủ các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này.

Làm sạch

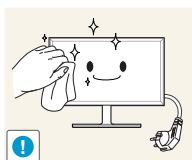
- Hãy cẩn thận khi làm sạch vì màn hình và bên ngoài của các LCD tiên tiến dễ bị trầy xước.
- Tiến hành các bước sau khi làm sạch.
- Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.



1 Tắt nguồn sản phẩm và máy tính.

2 Rút dây nguồn khỏi sản phẩm.

- Giữ cáp nguồn ở phích cắm và không chạm vào cáp với tay ướt. Nếu không, có thể xảy ra điện giật.



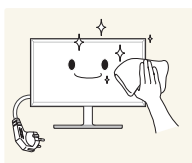
3 Lau màn hình bằng miếng vải sạch, mềm và khô.



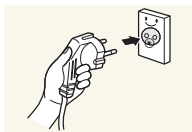
- Không bôi chất làm sạch chứa cồn, dung môi hoặc chất có hoạt tính bề mặt vào màn hình.



- Không phun nước hoặc chất làm sạch trực tiếp lên sản phẩm.



4 Làm ướt miếng vải mềm và khô với nước rồi vắt kỹ để lau bên ngoài sản phẩm.



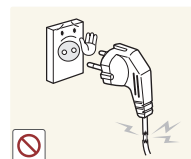
5 Cắm dây nguồn vào sản phẩm khi kết thúc quá trình làm sạch.

6 Bật nguồn sản phẩm và máy tính.

Điện và an toàn

- Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

Cảnh báo



Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, hoặc ổ cắm điện bị lỏng.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

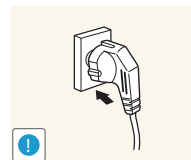


Không sử dụng nhiều sản phẩm với một ổ cắm nguồn duy nhất.

- Ổ cắm nguồn bị quá nhiệt có thể gây ra hỏa hoạn.

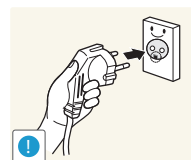


Không chạm vào phích cắm nguồn với tay ướt. Nếu không, có thể xảy ra điện giật.



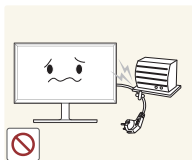
Cắm phích cắm nguồn vào hết cỡ để không bị lỏng.

- Kết nối không chặt có thể gây ra hỏa hoạn.



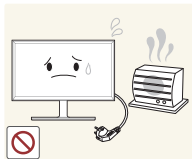
Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm nguồn được tiếp đất (chỉ các thiết bị được cách điện loại 1).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc thương tích.



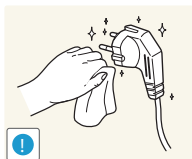
Không bẻ cong hoặc giật mạnh dây nguồn. Cần thận để không đặt vật nặng lên dây nguồn.

- Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



Không đặt dây nguồn hoặc sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

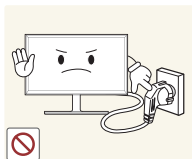
- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



Lau sạch tất cả bụi bẩn xung quanh chân phích cắm nguồn hoặc ổ cắm nguồn bằng miếng vải khô.

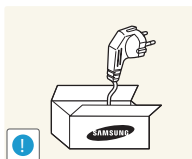
- Có thể xảy ra hỏa hoạn.

Thận trọng



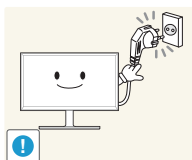
Không rút dây nguồn trong khi sản phẩm đang được sử dụng.

- Sản phẩm có thể bị hỏng do sốc điện.



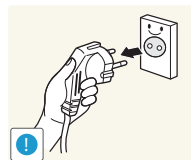
Chỉ sử dụng dây nguồn do Samsung cung cấp kèm theo sản phẩm của bạn. Không sử dụng dây nguồn với các sản phẩm khác.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



Đảm bảo ổ cắm điện sẽ được sử dụng để cắm dây nguồn không bị cản trở.

- Phải rút dây nguồn để ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm khi xảy ra sự cố.



Giữ phích cắm khi rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Cài đặt

Cảnh báo



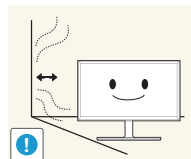
Không đặt nến, nhang đuôi côn trùng hoặc thuốc lá trên đỉnh sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn.



Không lắp đặt sản phẩm tại những nơi thông gió kém như giá sách hoặc hộc tường.

- Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.



Lắp đặt sản phẩm cách tường ít nhất 10cm để đảm bảo thông gió.

- Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.



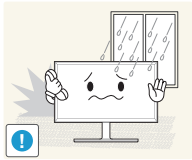
Giữ túi nhựa đóng gói ngoài tầm với của trẻ em.

- Trẻ em có thể bị ngạt thở.



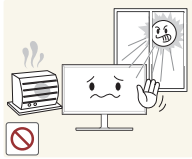
Không lắp đặt sản phẩm trên bề mặt không vững chắc hoặc rung động (giá đỡ không chắc chắn, bề mặt nghiêng, v.v.)

- Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng và/hoặc gây ra thương tích.
- Sử dụng sản phẩm ở khu vực có độ rung quá mức có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.



Không lắp đặt sản phẩm trên xe hoặc ở nơi tiếp xúc với bụi, hơi ẩm (nước chảy nhỏ giọt, v.v.), dầu hoặc khói.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nhiệt hoặc đồ vật nóng như bếp.

- Tuổi thọ của sản phẩm có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra hỏa hoạn.



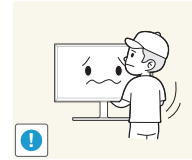
Không lắp đặt sản phẩm trong tầm với của trẻ em.

- Sản phẩm có thể bị đổ và làm cho trẻ bị thương.



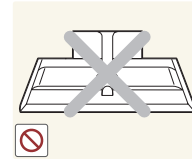
Dầu ăn, chẳng hạn như dầu đậu nành, có thể làm hỏng hoặc làm biến dạng sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm trong bếp hoặc gần kệ bếp.

Thận trọng



Không làm rơi sản phẩm trong khi di chuyển.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



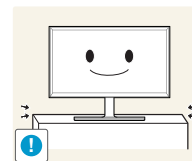
Không đặt úp mặt trước của sản phẩm xuống.

- Màn hình có thể bị hỏng.



Khi lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc trên giá, đảm bảo rằng cạnh dưới của mặt trước sản phẩm không nhô ra ngoài.

- Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng và/hoặc gây ra thương tích.
- Chỉ lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc giá đúng kích thước.



Đặt sản phẩm xuống nhẹ nhàng.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



Lắp đặt sản phẩm ở nơi khác thường (nơi tiếp xúc với nhiều hạt mịn, hóa chất, nhiệt độ quá cao/quá thấp hoặc độ ẩm cao hay nơi mà sản phẩm hoạt động liên tục trong thời gian dài) có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của sản phẩm.

- Đảm bảo hỏi ý kiến Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung nếu bạn muốn lắp đặt sản phẩm ở nơi như vậy.

Hoạt động

Cảnh báo



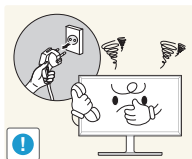
Có điện cao áp bên trong sản phẩm. Không tự tháo, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để sửa chữa.



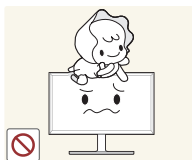
Để di chuyển sản phẩm, trước tiên hãy rút tất cả các cáp khỏi sản phẩm, kể cả cáp nguồn.

- Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



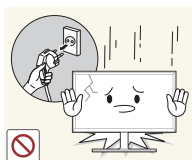
Nếu sản phẩm phát ra tiếng động bất thường, mùi khét hoặc khói, hãy rút dây nguồn ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không để trẻ em đu lên sản phẩm hoặc trèo lên đỉnh sản phẩm.

- Trẻ em có thể bị thương hoặc chấn thương nghiêm trọng.



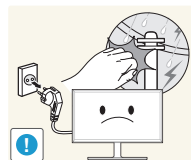
Nếu sản phẩm bị rơi hoặc vỏ ngoài bị hỏng, hãy tắt công tắc nguồn và rút dây nguồn. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

- Tiếp tục sử dụng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



Không để vật nặng hoặc những thứ mà trẻ thích (đồ chơi, kẹo, v.v.) trên đỉnh sản phẩm.

- Sản phẩm hoặc vật nặng có thể đổ khi trẻ cố gắng với lấy đồ chơi hoặc kẹo, gây ra thương tích nghiêm trọng.



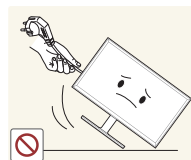
Khi có chớp hoặc sấm sét, hãy tắt nguồn sản phẩm và rút cáp nguồn.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



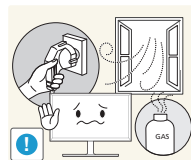
Không làm rơi các đồ vật lên sản phẩm hoặc gây ra va chạm.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



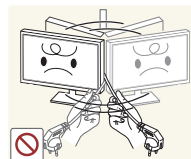
Không di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn do cáp bị hỏng.



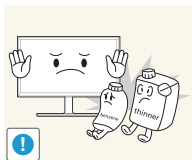
Nếu phát hiện rò rỉ gas, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm nguồn. Đồng thời, thông gió khu vực đó ngay lập tức.

- Tia lửa điện có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.



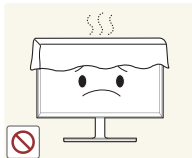
Không nâng hoặc di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn do cáp bị hỏng.



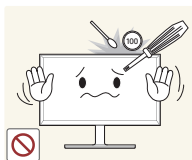
Không sử dụng hoặc cất giữ các bình xịt dễ cháy nổ hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.

- Có thể xảy ra nổ hoặc hỏa hoạn.



Đảm bảo các lỗ thông gió không bị khăn trải bàn hoặc rèm cửa che kín.

- Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.



Không ném các vật bằng kim loại (đũa, đồng xu, kẹp tóc, v.v.) hoặc các vật dễ cháy (giấy, diêm, v.v.) vào sản phẩm (qua lỗ thông gió hoặc các cổng vào/ra, v.v.).

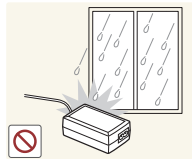
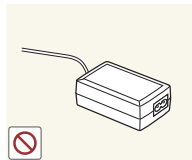
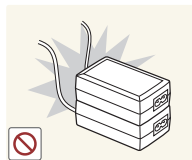
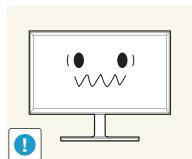
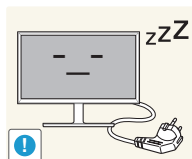
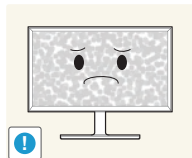
- Đảm bảo tắt nguồn sản phẩm và rút dây nguồn khi nước hoặc các vật chất khác rơi vào sản phẩm. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không đặt các vật chứa chất lỏng (bình, lọ, chai, v.v.) hoặc đồ vật bằng kim loại trên đỉnh sản phẩm.

- Đảm bảo tắt nguồn sản phẩm và rút dây nguồn khi nước hoặc các vật chất khác rơi vào sản phẩm. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

Thận trọng



Để màn hình hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc điểm ảnh bị khuyết.

- Kích hoạt chế độ tiết kiệm điện hoặc trình bảo vệ màn hình bằng hình ảnh chuyển động nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.

Rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài (trong kỳ nghỉ, v.v.).

- Bụi bẩn tích tụ kết hợp với nhiệt có thể gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc rò điện.

Sử dụng sản phẩm ở độ phân giải và tần số khuyến nghị.

- Thị lực của bạn có thể bị giảm.

Không đặt các bộ điều hợp nguồn DC cùng nhau.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

Tháo túi nhựa khỏi bộ điều hợp nguồn DC trước khi bạn sử dụng.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

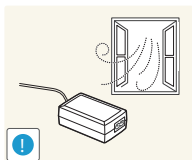
Không để nước rơi vào thiết bị nguồn DC hoặc làm ướt thiết bị.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Tránh sử dụng sản phẩm ngoài trời tại những nơi có thể tiếp xúc với nước mưa hoặc tuyết.
- Cẩn thận để không làm ướt bộ điều hợp nguồn DC khi bạn lau rửa sàn nhà.

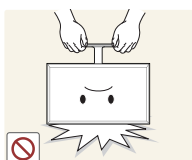


Không đặt bộ điều hợp nguồn DC gần bất kỳ thiết bị sưởi nào.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

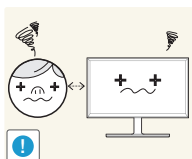


Đặt bộ điều hợp nguồn DC trong khu vực được thông gió tốt.



Không lật ngược hoặc di chuyển sản phẩm bằng cách giữ chân đế.

- Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng hoặc gây ra thương tích.

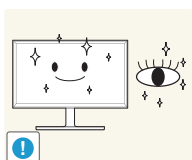


Nhìn màn hình ở khoảng cách quá gần trong thời gian dài có thể làm giảm thị lực của bạn.



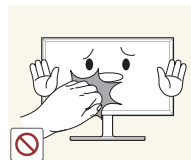
Không sử dụng máy làm ấm hoặc bếp lò quanh sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

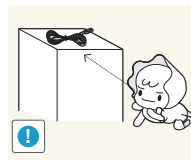


Đề mắt bạn nghỉ ngơi trên 5 phút sau mỗi giờ sử dụng sản phẩm.

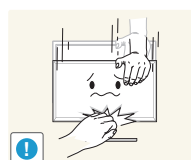
- Mắt của bạn sẽ hết mỏi.



Không chạm vào màn hình khi đã bật sản phẩm trong một thời gian dài vì màn hình sẽ trở nên nóng.



Cất giữ các phụ kiện nhỏ ngoài tầm với của trẻ em.



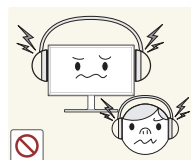
Hãy thận trọng khi điều chỉnh góc của sản phẩm hoặc độ cao chân đế.

- Tay hoặc ngón tay của bạn có thể bị kẹt và bị thương.
- Nghiêng sản phẩm ở góc quá lớn có thể khiến sản phẩm bị đổ và có thể gây ra thương tích.



Không đặt vật nặng lên sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



Khi sử dụng tai nghe, không vặn âm lượng quá cao.

- Nghe âm thanh quá to có thể làm giảm thính lực của bạn.

Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm



Sử dụng sản phẩm với tư thế đúng như sau:

- Giữ thẳng lưng.
- Để khoảng cách từ 45 đến 50cm từ mắt bạn tới màn hình, và hơi nhìn xuống màn hình. Giữ mắt ở ngay phía trước màn hình.
- Điều chỉnh góc sao cho ánh sáng không phản chiếu vào màn hình.
- Giữ cho cẳng tay vuông góc với cẳng tay trên và ngang bằng với mu bàn tay của bạn.
- Giữ khuỷu tay bạn ở góc vuông.
- Điều chỉnh độ cao của sản phẩm để bạn có thể giữ đầu gối ở góc 90 độ hoặc lớn hơn, gót chân đặt trên sàn và tay bạn ở phía dưới tim.

Chương 02

Chuẩn bị

Kiểm tra các thành phần

- Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu.
- Hình thức của các bộ phận có thể khác với hình ảnh minh họa.
- Bạn nên sử dụng cáp HDMI và cáp DP do nhà cung cấp cung cấp.
- Có thể không có độ phân giải tối ưu khi sử dụng cáp HDMI hoặc HDMI-DVI tốc độ không cao.
- Để đảm bảo rằng màn hình hiển thị bình thường, bạn nên dùng cáp DP hỗ trợ 3440 x 1440 ở 60 Hz. Cáp HDMI hỗ trợ 3440 x 1440 ở 50 Hz cũng hiệu quả.
- Bộ đổi loại Mini DP thành DP có thể không được cung cấp, tùy theo kiểu máy.

Các thành phần

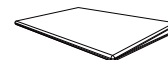
— Các thành phần có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau.



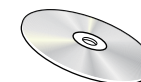
Hướng dẫn cài đặt nhanh



Thẻ bảo hành
(Không có ở một số khu vực)



Hướng dẫn điều chỉnh



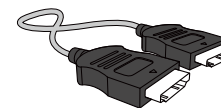
Tài liệu hướng dẫn sử dụng



Cáp nguồn [\(T.25\)](#)



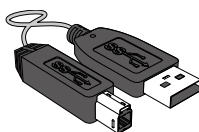
Bộ điều hợp nguồn DC
(Có thể tháo rời) [\(T.25\)](#)



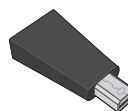
Cáp HDMI [\(T.23\)](#)



Cáp DP [\(T.24\)](#)



Cáp USB 3.0 [\(T.27\)](#)



DP mini đến đầu nối DP
(tùy chọn)

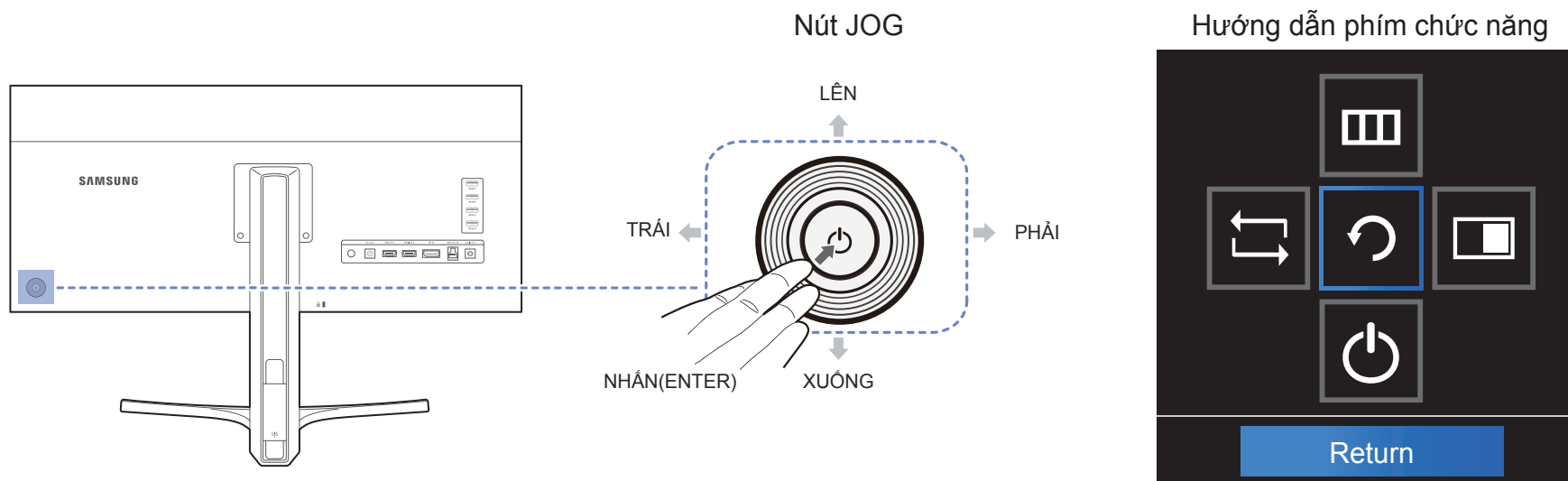


Miếng vải lau

Các linh kiện

Pa-nen điều khiển

— Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



Biểu tượng

Mô tả

Nút JOG

Nút đa hướng giúp điều hướng.

— Nút JOG nằm ở phía sau bên trái sản phẩm. Bạn có thể dùng nút này để di chuyển lên, xuống, sang trái, phải hoặc dùng như nút Enter.

Hướng dẫn phím chức năng

Nhấn nút JOG khi màn hình được bật. Hướng dẫn phím chức năng sẽ xuất hiện. Để truy cập trình đơn trên màn hình khi hướng dẫn hiển thị, nhấn lần nữa nút chỉ hướng tương ứng.

— Hướng dẫn phím chức năng có thể khác nhau tùy theo chức năng hoặc mẫu sản phẩm. Vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế.

Hướng dẫn phím dẫn hướng



— Màn hình nút phím tắt (menu OSD) được nêu dưới đây chỉ hiển thị khi màn hình bật, độ phân giải của máy tính hoặc nguồn vào thay đổi.

LÊN/XUỐNG: Điều chỉnh **Brightness**, **Contrast**, **Sharpness**.

TRÁI/PHẢI: Điều chỉnh **Volume**.

NHẤN(ENTER): Hướng dẫn phím hiển thị chức năng.

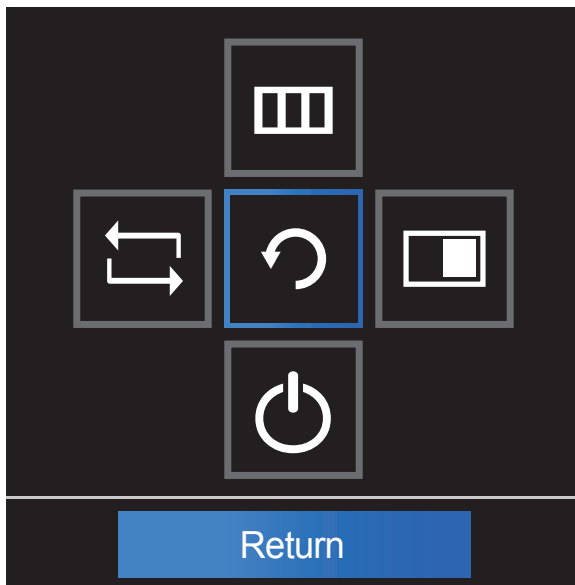
— Trang nút tính năng sẽ hiển thị nếu **Game Mode** được bật.

: **Off**









: **On**

Hướng dẫn phím chức năng

— Để vào menu chính hoặc sử dụng các mục khác, nhấn nút JOG để hiển thị Hướng dẫn phím chức năng. Bạn có thể thoát bằng cách nhấn nút JOG lại lần nữa.



LÊN/XUỐNG/TRÁI/PHẢI: Di chuyển tới mục bạn muốn. Mô tả cho từng mục sẽ xuất hiện khi trọng tâm thay đổi.
NHẤN(ENTER): Mục đã chọn sẽ được áp dụng.

Biểu tượng	Mô tả
	Chọn  để thay đổi tín hiệu đầu vào bằng cách di chuyển nút JOG trong màn hình Hướng dẫn phím chức năng. Thông báo sẽ xuất hiện ở góc trên bên trái màn hình nếu tín hiệu đầu vào đã được thay đổi.
	Chọn  bằng cách di chuyển nút JOG trên màn hình hướng dẫn phím chức năng. OSD (Hiển thị trên màn hình) của tính năng Màn hình của bạn xuất hiện. Khóa điều khiển OSD: Duy trì cài đặt hiện tại hoặc khóa kiểm soát OSD để ngăn thay đổi cài đặt không chủ định. Bật/Tắt: Để khóa/mở khóa điều khiển OSD, nhấn nút TRÁI trong 10 giây khi menu chính được hiển thị. — Nếu điều khiển OSD bị khóa, có thể điều chỉnh Brightness và Contrast . PIP/PBP khả dụng. Có thể xem Information .
	Chọn  bằng cách di chuyển nút JOG trên màn hình hướng dẫn phím chức năng. Nhấn nút khi cần phải định cấu hình cài đặt cho chức năng PIP/PBP .
	Chọn  để tắt Màn hình bằng cách di chuyển nút JOG trên màn hình hướng dẫn phím chức năng.

— Các mẫu thực do có chức năng thay đổi nên tùy chọn hướng dẫn phím Chức năng sẽ khác nhau. Hãy chạy chức năng tương ứng dựa vào biểu tượng thực và mô tả.

— Khi màn hình không hiển thị gì (tức là ở chế độ tiết kiệm Điện hoặc chế độ không có Tín hiệu), có thể sử dụng 2 phím dẫn hướng để điều khiển nguồn và nguồn điện như dưới đây.

Nút JOG	Chế độ tiết kiệm điện/Chế độ không có tín hiệu
----------------	---

LÊN	Thay đổi nguồn
------------	----------------

XUỐNG	
--------------	--

NHẤN(ENTER) trong 2 giây	Tắt nguồn
---------------------------------	-----------

— Khi màn hình hiển thị menu Chính, Nút JOG có thể được sử dụng như dưới đây.

Nút JOG	Hành động
----------------	------------------

LÊN/XUỐNG	Di chuyển tùy chọn
------------------	--------------------

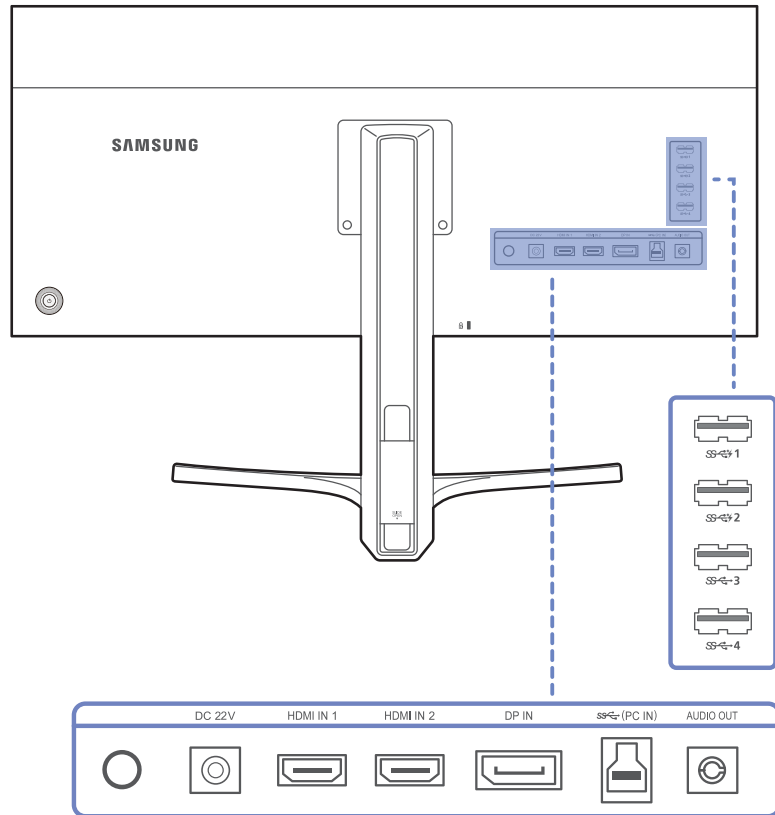
TRÁI	Thoát menu Chính. Đóng Danh sách phụ mà không lưu giá trị. Giá trị giảm trong thanh trượt.
-------------	--

PHẢI	Di chuyển tới độ đậm tiếp theo. Giá trị tăng trong thanh trượt.
-------------	--

NHẤN(ENTER)	Di chuyển tới độ đậm tiếp theo. Lưu giá trị và đóng Danh sách phụ.
--------------------	---

Mặt sau

- Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày.
Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



Cổng

Mô tả



Kết nối bộ điều hợp nguồn DC.



Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.



Kết nối với PC bằng cáp DP.



Kết nối với máy tính qua cáp USB.

- Cổng này chỉ có thể kết nối với máy tính.



Kết nối với thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe.

- Chỉ có thể nghe được âm thanh khi sử dụng cáp HDMI nối với HDMI hoặc cáp DP.



Kết nối với thiết bị USB. Tương thích với cáp USB phiên bản 3,0 hoặc thấp hơn.

- Có thể sạc thiết bị nguồn bằng các cổng USB này.



- Để sử dụng tính năng **USB Super Charging**, đi tới **Settings** → **USB Super Charging** và đặt cổng USB sẽ được dùng để sạc nhanh thành **On**.



Tính năng truyền dữ liệu qua USB không khả dụng khi tính năng **USB Super Charging** được đặt thành **On**.

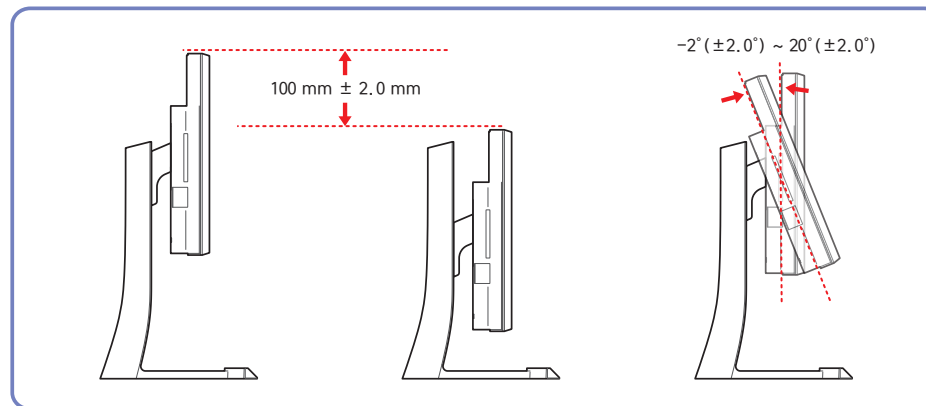


- Bạn chỉ có thể sạc tốc độ cao bằng cổng SS-C 1 và SS-C 2. Những cổng này sạc thiết bị nhanh hơn các cổng USB thông thường. Tốc độ tùy thuộc vào các thiết bị được kết nối.

Cài đặt

Điều chỉnh độ nghiêng và độ cao của sản phẩm

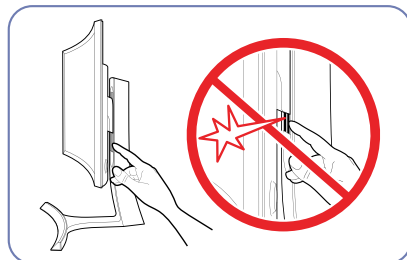
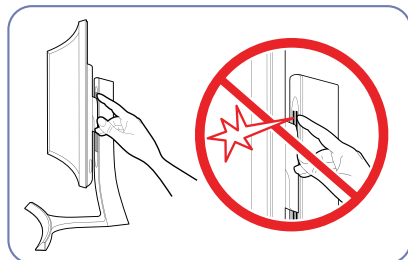
— Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



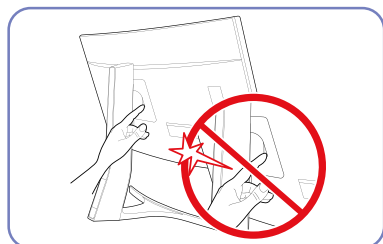
- Độ nghiêng và độ cao của sản phẩm có thể được điều chỉnh.
- Để tránh làm hỏng sản phẩm khi điều chỉnh độ nghiêng, hãy ấn hoặc kéo phần trên của sản phẩm ở chính giữa trong khi giữ phía trên chân đế.

— Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

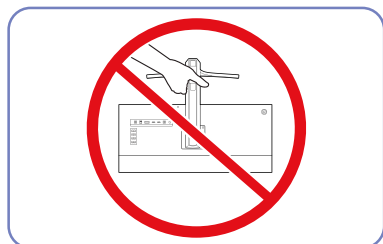
Thận trọng



Bạn cần hết sức cẩn trọng để đảm bảo tay bạn không bị kẹt trong khu vực điều chỉnh chiều cao. Nếu không tay bạn có thể bị thương.



Không đặt tay phía dưới thân đế.

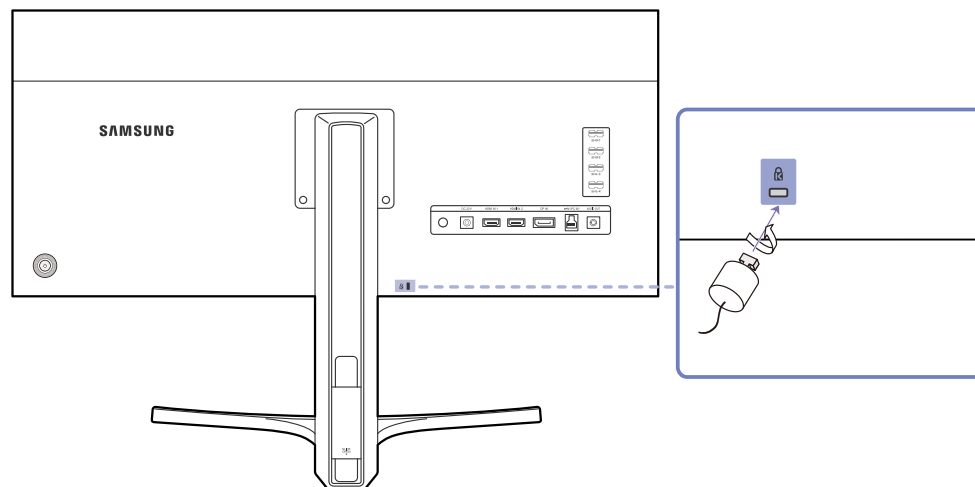


Không lộn ngược sản phẩm bằng cách chỉ nắm chân đế.

Khóa chống trộm

- Khóa chống trộm cho phép bạn sử dụng sản phẩm một cách an toàn ngay cả ở những nơi công cộng.
- Hình dạng thiết bị khóa và cách thức khóa tùy thuộc vào nhà sản xuất. Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.

Để khóa thiết bị khóa chống trộm:



- 1 Cố định cáp của thiết bị khóa chống trộm vào một vật nặng ví dụ như bàn làm việc.
- 2 Luồn một đầu của cáp qua móc ở đầu kia của cáp.
- 3 Đặt thiết bị khóa vào bên trong khe khóa chống trộm ở phía sau sản phẩm.
- 4 Khóa thiết bị khóa.
 - Bạn có thể mua riêng thiết bị khóa chống trộm.
 - Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.
 - Bạn có thể mua thiết bị khóa chống trộm tại các cửa hàng bán lẻ đồ điện tử hoặc mua qua mạng.

Chương 03

Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

Trước khi kết nối

Kiểm tra điều sau đây trước khi bạn kết nối sản phẩm này với các thiết bị khác.

Những điểm cần kiểm tra trước khi kết nối

- Trước khi kết nối một thiết bị nguồn, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm.
Số lượng và vị trí của các cổng trên thiết bị nguồn có thể khác nhau ở những thiết bị khác nhau.
- Không kết nối cáp nguồn cho tới khi hoàn thành toàn bộ các kết nối.
Kết nối cáp trong khi đang kết nối có thể làm hỏng sản phẩm.
- Kiểm tra loại của các cổng ở phía sau sản phẩm bạn muốn kết nối.

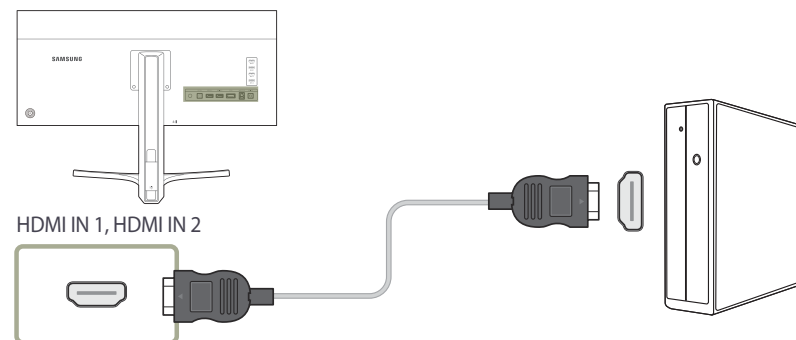
Kết nối và sử dụng máy tính

Sử dụng một phương pháp kết nối phù hợp với máy tính của bạn.

- Việc kết nối các bộ phận có thể khác nhau ở các sản phẩm khác nhau.

Kết nối bằng cáp HDMI

- Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.
Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.



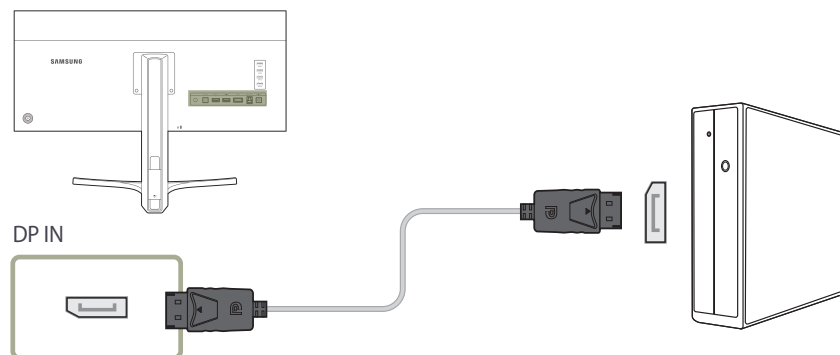
- 1 Kết nối cổng **HDMI IN 1** hoặc **HDMI IN 2** ở phía sau sản phẩm với cổng HDMI trên PC sử dụng cáp HDMI.
- 2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC với sản phẩm và ổ cắm điện. Sau đó, bật công tắc nguồn trên máy tính.
- 3 Thay đổi nguồn vào thành **HDMI 1** hoặc **HDMI 2** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG, khi nguồn vào chưa được đặt.

- Các cổng được cung cấp có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.

- Để hiển thị 3440 x 1440 ở 50 Hz, sử dụng cáp HDMI hỗ trợ 3440 x 1440 ở 50 Hz. Đảm bảo rằng thẻ đồ họa của nguồn HDMI hỗ trợ 3440 x 1440 ở 50 Hz.

Sử dụng cáp DP để kết nối

- Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.
Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.

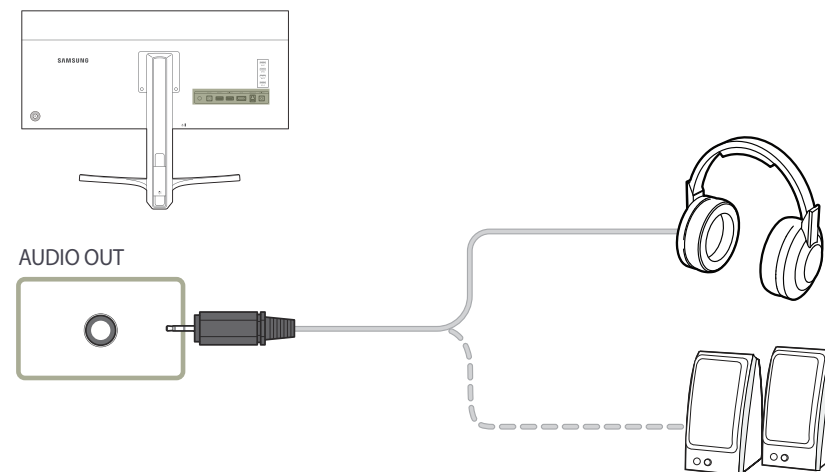


- 1 Kết nối cáp DP với cổng **DP IN** ở phía sau sản phẩm và cổng DP trên máy tính.
- 2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC với sản phẩm và ổ cắm điện. Sau đó, bật công tắc nguồn trên máy tính.
- 3 Thay đổi nguồn vào thành **DisplayPort** bằng cách điều khiển nút **JOG LÊN/XUỐNG**, khi nguồn vào chưa được đặt.

- Các cổng được cung cấp có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.
- Để hiển thị 3440 x 1440 ở 60 Hz, sử dụng cáp DP hỗ trợ 3440 x 1440 ở 60 Hz. Đảm bảo rằng thẻ đồ họa của nguồn DP hỗ trợ 3440 x 1440 ở 60 Hz.

Kết nối với Tai nghe hoặc Loa

- Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.
Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.

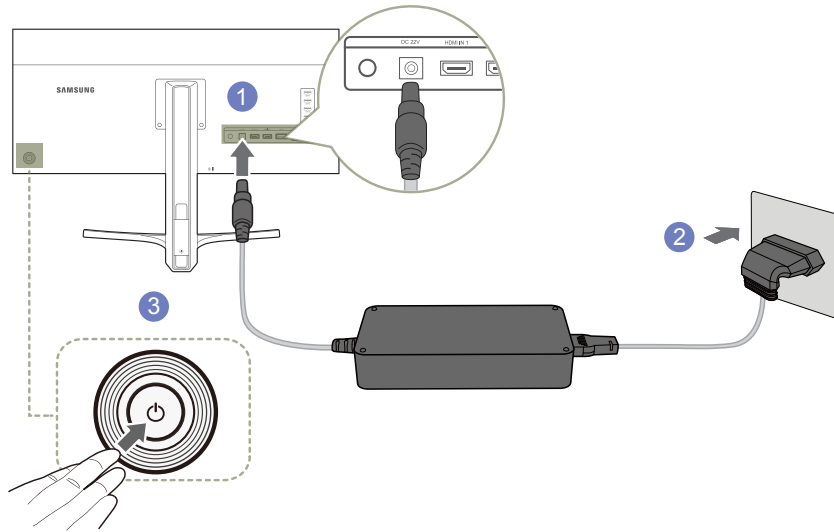


- 1 Kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào **AUDIO OUT** trên sản phẩm.

- Chỉ có thể nghe được âm thanh khi sử dụng cáp HDMI nối với HDMI hoặc cáp DP.

Kết nối Nguồn

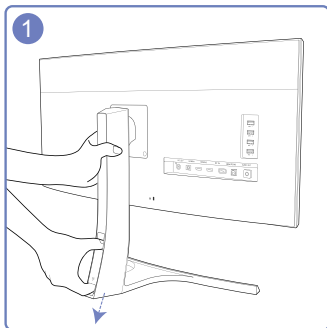
Kết nối nguồn bằng bộ điều hợp nguồn DC có thể tháo rời



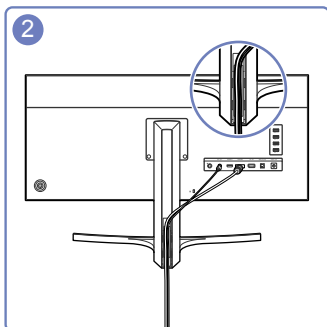
- 1 Kết nối cáp nguồn vào bộ điều hợp nguồn DC. Sau đó, hãy kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào cổng DC 22V ở phía sau sản phẩm.
- 2 Tiếp theo, hãy kết nối cáp nguồn vào ổ điện.
- 3 Nhấn nút JOG ở phía sau màn hình để bật màn hình.

— Điện áp vào được chuyển tự động.

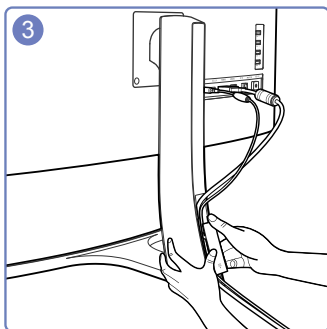
Làm sạch các cáp được kết nối



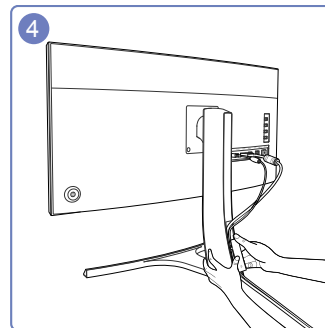
Để tháo NẮP CÁP, hãy giữ và kéo NẮP CÁP bằng ngón tay cái và tay trở theo hướng mũi tên khi giữ chân đế bằng tay còn lại.



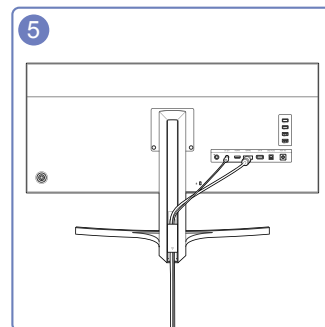
Lắp và cố định cáp trong khe.



Giữ NẮP CÁP và cố định cáp vào rãnh trên CHÂN ĐẾ SAU.



Dùng tay trái giữ chặt phần dưới cổ đế và dùng ngón cái của bàn tay phải trượt NẮP CÁP lên cho khớp vào vị trí.



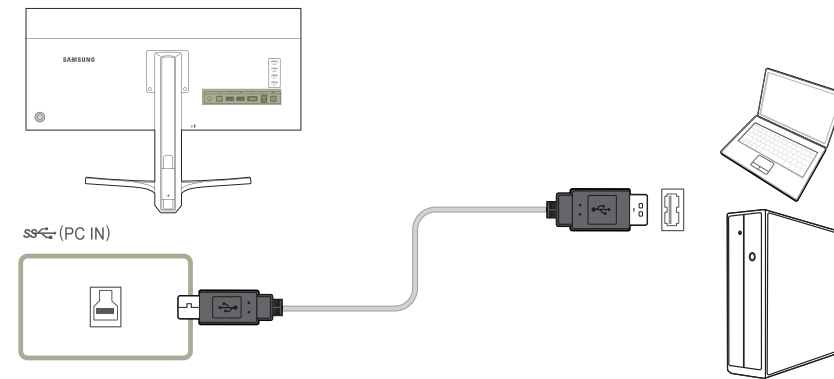
Lắp đặt hoàn tất.



Kết nối Sản phẩm với máy tính làm USB HUB

Kết nối máy tính với Sản phẩm

— Sản phẩm có thể hoạt động như HUB bằng cách kết nối máy tính qua cáp USB. Bạn có thể kết nối thiết bị nguồn trực tiếp với sản phẩm và điều khiển thiết bị từ sản phẩm mà không phải kết nối thiết bị với máy tính.

Để sử dụng sản phẩm như một USB HUB, hãy kết nối sản phẩm với PC bằng cáp USB.



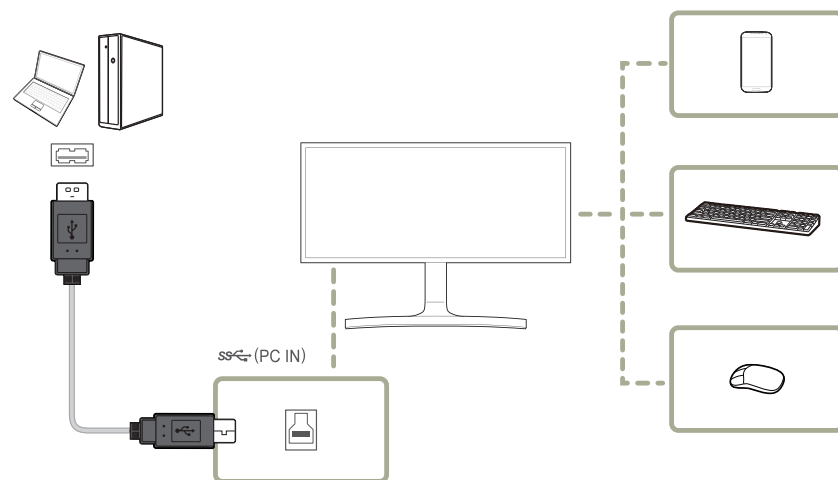
Kết nối cáp USB vào  ở phía sau của sản phẩm và USB  trên máy tính.

— Bạn có thể sử dụng cáp USB 2.0 để kết nối sản phẩm với PC. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa chức năng của USB 3.0, hãy kết nối cáp USB 3.0 giữa máy tính và sản phẩm. Đảm bảo rằng máy tính hỗ trợ USB 3.0.

Sử dụng Sản phẩm làm USB HUB



Sử dụng sản phẩm như một hub, kết nối và sử dụng nhiều thiết bị nguồn khác nhau với sản phẩm cùng lúc.

Một máy tính không thể kết nối với nhiều thiết bị nguồn cùng lúc do máy tính có số lượng hạn chế các cổng vào/ra có sẵn. Tính năng HUB trên sản phẩm sẽ cải thiện hiệu suất làm việc của bạn bằng cách cho phép bạn kết nối nhiều thiết bị nguồn vào các cổng USB trên sản phẩm cùng lúc mà không cần kết nối chúng với máy tính.



Nếu nhiều thiết bị nguồn được kết nối với máy tính, nhiều cáp xung quanh máy tính có thể khiến bừa bộn. Kết nối các thiết bị trực tiếp với sản phẩm sẽ giải quyết được sự bất tiện đó.

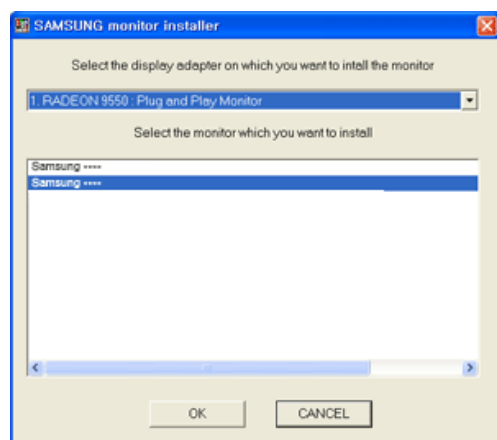
Kết nối thiết bị di động như máy nghe nhạc MP3 hoặc điện thoại thông minh với sản phẩm khi được kết nối với máy tính. Làm như vậy cho phép bạn điều khiển thiết bị từ máy tính hoặc sạc pin thiết bị.

- Để phát hiện và khởi động thiết bị nguồn nhanh hơn, hãy kết nối thiết bị với cổng USB 3.0 trên sản phẩm.
- HDD lưu trữ dung lượng lớn bên ngoài yêu cầu nguồn điện bên ngoài. Đảm bảo kết nối thiết bị với nguồn điện.
- Bạn chỉ có thể sạc tốc độ cao bằng cổng  1 và  2. Những cổng này sạc thiết bị nhanh hơn các cổng USB thông thường. Tốc độ tùy thuộc vào các thiết bị được kết nối.
- Có thể sạc pin ở chế độ tiết kiệm điện. Tuy nhiên, điều này là không thể khi tắt nguồn sản phẩm.
- Để sạc pin, hãy đảm bảo rằng cổng USB ngược dòng trên sản phẩm được kết nối với PC qua cáp USB.
- Không thể sạc pin nếu cáp nguồn bị rút khỏi ổ cắm nguồn.
- Bạn phải mua riêng thiết bị di động.

Cài đặt trình điều khiển

- Bạn có thể đặt độ phân giải và tần số tối ưu cho sản phẩm này bằng cách cài đặt các trình điều khiển tương ứng cho sản phẩm.
- Trình điều khiển cài đặt được đóng gói trong CD cung cấp kèm theo sản phẩm này.
- Nếu tập tin được cung cấp bị lỗi, hãy truy cập trang chủ Samsung (<http://www.samsung.com/>) và tải tập tin xuống.

- 1 Đưa đĩa CD sở tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm vào ổ đĩa CD-ROM.
- 2 Nhấp vào "Windows Driver".
- 3 Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiến hành cài đặt.
- 4 Chọn mẫu sản phẩm của bạn từ danh sách mẫu.



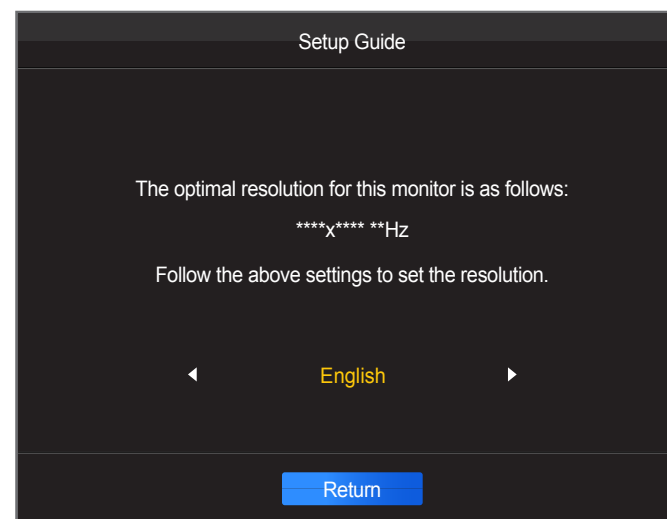
- 5 Hãy đi đến Display Properties (Thuộc tính Màn hình) và kiểm tra độ phân giải và tỷ lệ làm tươi là phù hợp.

Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn về Hệ điều hành Windows để biết thêm chi tiết.

Thiết lập độ phân giải tối ưu

Một thông báo thông tin về việc thiết lập độ phân giải tối ưu sẽ xuất hiện nếu bạn bật nguồn sản phẩm lần đầu tiên sau khi mua.

Chọn một ngôn ngữ trên sản phẩm và thay đổi độ phân giải trên máy tính của bạn thành cài đặt tối ưu.



- 1 Chọn ngôn ngữ bằng cách di chuyển nút JOG TRÁI/PHẢI. Tiếp theo, nhấn nút JOG.

- 2 Để ẩn thông báo thông tin, hãy nhấn nút JOG.

— Nếu độ phân giải tối ưu không được chọn, thông báo này sẽ xuất hiện tối đa ba lần trong khoảng thời gian chỉ định ngay cả khi tắt và bật lại sản phẩm.

— Bạn cũng có thể chọn độ phân giải tối ưu trong **Pa-nen điều khiển** trên máy tính.

Chương 04

Thiết lập màn hình

Đặt cấu hình các cài đặt màn hình như độ sáng.

Chúng tôi đã cung cấp mô tả chi tiết của từng chức năng. Tham khảo sản phẩm của bạn để biết chi tiết.

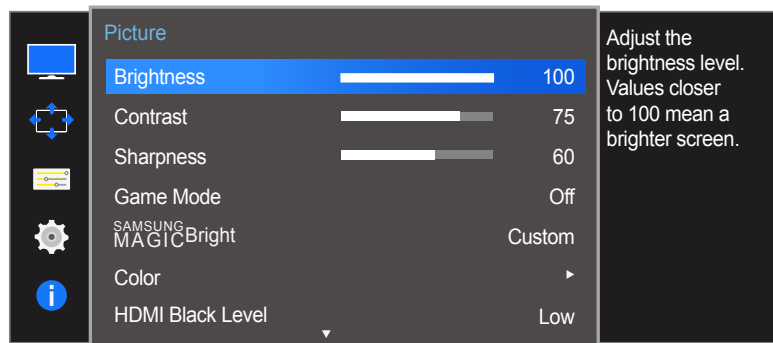
Brightness

Điều chỉnh độ sáng chung của hình ảnh. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm cho hình ảnh trông sáng hơn.

— Menu này không khả dụng khi **SAMSUNG MAGICBright** được đặt ở chế độ **Dynamic Contrast**.

— Menu này không có sẵn khi **Eco Saving** đang bật.



— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Brightness

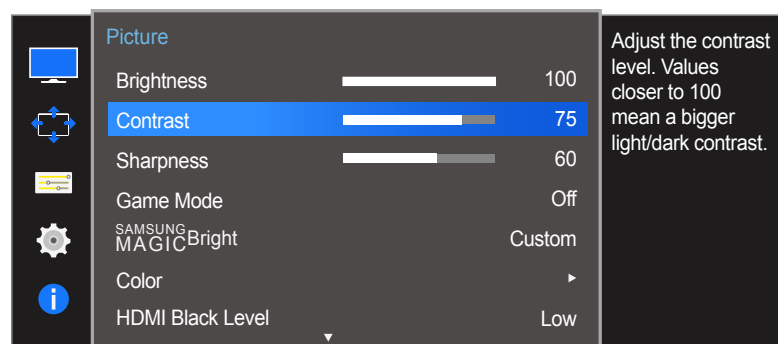
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Brightness** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Điều chỉnh **Brightness** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Contrast

Điều chỉnh độ tương phản giữa các đối tượng và nền. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm tăng độ tương phản làm cho đối tượng trông rõ hơn.

- Tùy chọn này không có sẵn khi **SAMSUNG MAGICBright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.
- Menu này không khả dụng khi **PIP/PBP Mode** được đặt thành **On** và **Size** được đặt thành **■■■** (Chế độ PBP).



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Contrast

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **■■■** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Contrast** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Điều chỉnh **Contrast** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Sharpness

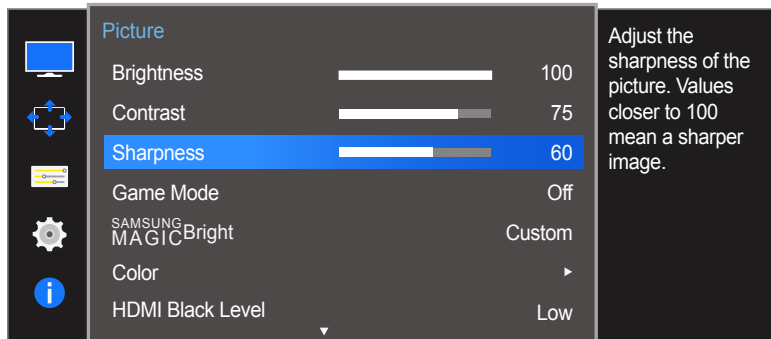
Làm cho đường viền đối tượng rõ hơn hoặc mờ hơn. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm cho đường viền đối tượng rõ hơn.

— Tùy chọn này không có sẵn khi **SAMSUNG MAGICBright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.

— Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.

— Không có tác dụng khi **PIP/PBP Mode** được cài đặt là **On**.



— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

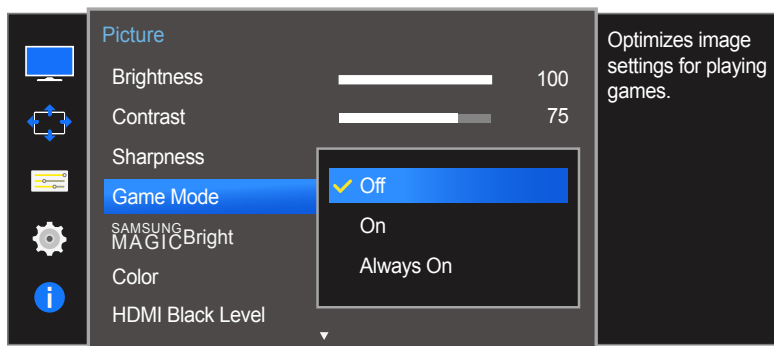
Đặt cấu hình Sharpness

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Sharpness** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Điều chỉnh **Sharpness** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Game Mode

Đặt cấu hình cài đặt màn hình sản phẩm cho chế độ trò chơi.

Sử dụng tính năng này khi chơi các trò chơi trên PC hoặc khi bảng điều khiển trò chơi như PlayStation™ hoặc Xbox™ được kết nối.



– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Game Mode

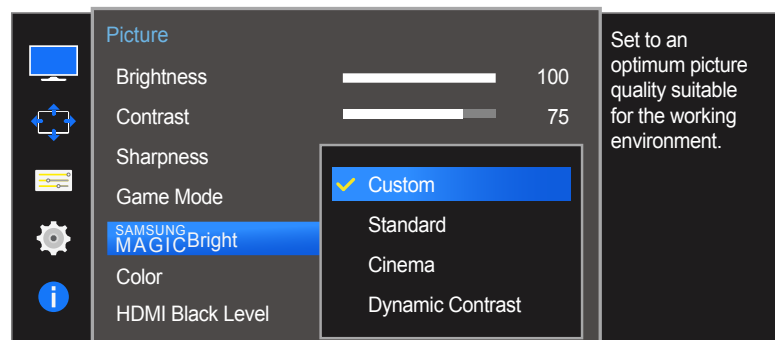
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
 - 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - 3 Di chuyển tới **Game Mode** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.
- Khi màn hình tắt, chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc thay đổi nguồn vào, **Game Mode** sẽ **Off** ngay cả khi chế độ này được đặt thành **On**.
 - Nếu bạn muốn **Game Mode** luôn được bật, hãy chọn **Always On**.

SAMSUNG MAGIC Bright

Menu này cung cấp chất lượng hình ảnh tối ưu phù hợp với môi trường mà sản phẩm sẽ được sử dụng.

- Menu này không có sẵn khi **Eco Saving** đang bật.
- Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.
- Không có tác dụng khi **PIP/PBP Mode** được cài đặt là **On**.

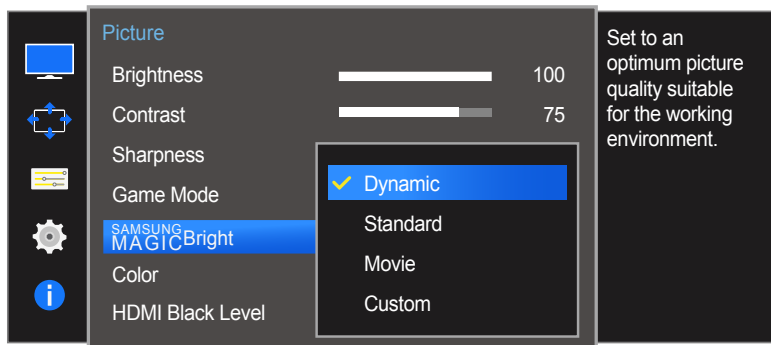
Bạn có thể tùy chỉnh độ sáng sao cho phù hợp với tùy chọn của mình.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Cấu hình SAMSUNG MAGIC Bright

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PII** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **SAMSUNG MAGIC Bright** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Custom**: Tùy chỉnh độ tương phản và độ sáng như yêu cầu.
 - **Standard**: Đạt được chất lượng hình ảnh phù hợp cho chỉnh sửa tài liệu hoặc sử dụng Internet.
 - **Cinema**: Đạt được độ sáng và độ nét của TV phù hợp để thưởng thức nội dung video và DVD.
 - **Dynamic Contrast**: Đạt được độ sáng cân bằng thông qua điều chỉnh độ tương phản tự động.



– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Khi tín hiệu bên ngoài được kết nối với cổng HDMI/DP và **PC/AV Mode** được cài đặt về **AV**, **SAMSUNG MAGICBright** có 4 chế độ cài đặt hình ảnh tự động (**Dynamic**, **Standard**, **Movie** và **Custom**) được cài đặt từ trước tại nhà máy sản xuất. Bạn có thể kích hoạt một trong bốn chế độ **Dynamic**, **Standard**, **Movie** hoặc **Custom**. Bạn có thể chọn **Custom** để máy tự động chuyển sang chế cài đặt hình ảnh riêng của bạn.

- **Dynamic**: Chọn chế độ này sẽ xem được hình ảnh sắc nét hơn ở chế độ **Standard**.
- **Standard**: Chọn chế độ này khi môi trường quanh màn hình có ánh sáng. Chế độ này cũng cung cấp hình ảnh sắc nét.
- **Movie**: Chọn chế độ này khi môi trường quanh màn hình tối. Chế độ này sẽ tiết kiệm điện và giảm bớt sự mỏi mắt khi xem.
- **Custom**: Chọn chế độ này khi bạn muốn chỉnh hình ảnh theo ý muốn.

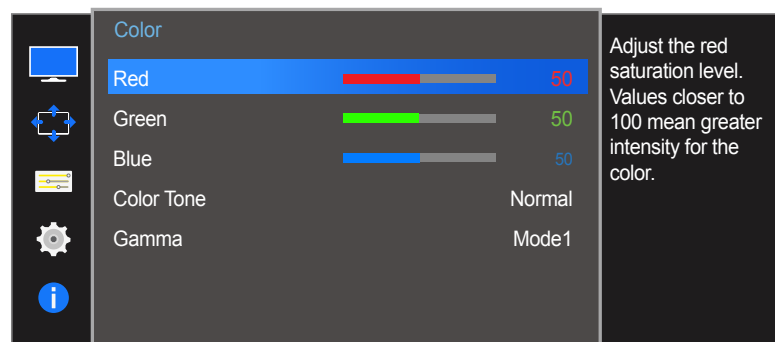
4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Color

Chúng tôi đã cung cấp mô tả chi tiết của từng chức năng. Tham khảo sản phẩm của bạn để biết chi tiết.

- Điều chỉnh tông màu của màn hình. Menu này không khả dụng khi **SAMSUNG MAGICBright** được đặt ở chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.
- Không có tác dụng khi **PIP/PBP Mode** được cài đặt là **On**.



— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Color

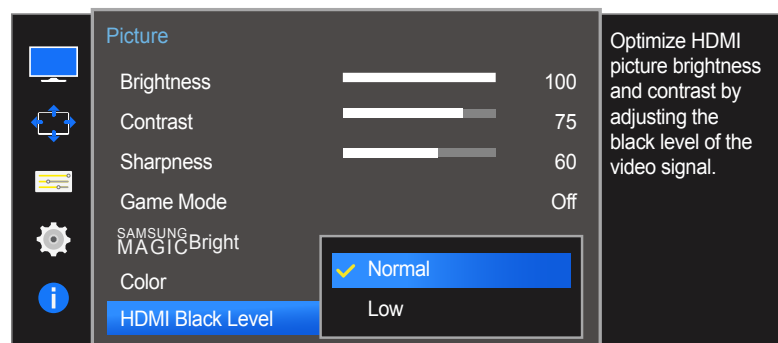
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Color** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Red**: Điều chỉnh mức bão hòa của màu đỏ. Giá trị gần 100 hơn có nghĩa là mật độ màu lớn hơn.
 - **Green**: Điều chỉnh mức bão hòa của màu xanh lá cây. Giá trị gần 100 hơn có nghĩa là mật độ màu lớn hơn.
 - **Blue**: Điều chỉnh mức bão hòa của màu xanh dương. Giá trị gần 100 hơn có nghĩa là mật độ màu lớn hơn.
 - **Color Tone**: Chọn tông màu phù hợp nhất với nhu cầu xem của bạn.
 - **Cool 2**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn **Cool 1**.
 - **Cool 1**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn chế độ **Normal**.
 - **Normal**: Hiển thị tông màu tiêu chuẩn.
 - **Warm 1**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn chế độ **Normal**.
 - **Warm 2**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn **Warm 1**.
 - **Custom**: Tùy chỉnh tông màu.
- Khi tín hiệu đầu vào từ bên ngoài được kết nối thông qua cổng HDMI/DP và **PC/AV Mode** được đặt về **AV**, **Color Tone** sẽ có bốn thiết lập nhiệt độ màu (**Cool**, **Normal**, **Warm** và **Custom**).
- **Gamma**: Điều chỉnh mức độ sáng trung bình.
 - **Mode1 / Mode2 / Mode3**
- 4 Chuyển sang tùy chọn mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG, sau đó nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

HDMI Black Level

Nếu đầu đĩa DVD hoặc bộ giải mã được kết nối với sản phẩm thông qua HDMI, hiện tượng chất lượng hình ảnh giảm (giảm chất lượng độ tương phản/màu sắc, mức độ đen, v.v) có thể xuất hiện, tùy thuộc vào thiết bị nguồn tín hiệu được kết nối. Trong trường hợp đó, **HDMI Black Level** có thể được sử dụng để điều chỉnh chất lượng hình ảnh.

Nếu xảy ra hiện tượng này, hãy điều chỉnh chất lượng hình ảnh bị suy giảm sử dụng **HDMI Black Level**.

- Chức năng này chỉ có ở chế độ **HDMI 1** hoặc **HDMI 2**.
- Không có tác dụng khi **PIP/PBP Mode** được cài đặt là **On**.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Thay đổi các cài đặt HDMI Black Level

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **HDMI Black Level** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Normal**: Lựa chọn chế độ này khi có hiện tượng giảm tỉ lệ tương phản.
 - **Low**: Lựa chọn chế độ này để giảm mức độ đen và tăng mức độ trắng khi có hiện tượng giảm tỉ lệ tương phản.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

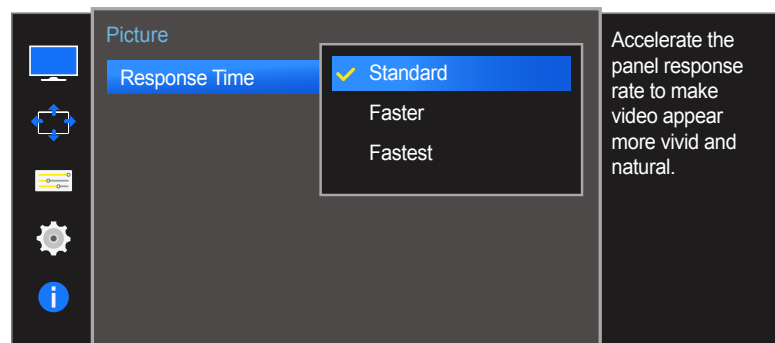
- **HDMI Black Level** có thể không tương thích với một số thiết bị nguồn.
- Tính năng **HDMI Black Level** chỉ được kích hoạt ở một số độ phân giải **AV** nhất định như 720P và 1080P.

Response Time

Tăng tốc độ đáp ứng của màn hình để video hiển thị sống động và tự nhiên hơn.


— Tốt nhất là đặt **Response Time** thành **Standard** hoặc **Faster** khi bạn không xem phim.

— Menu này không khả dụng khi **PIP/PBP Mode** được đặt thành **On** và **Size** được đặt thành  /  /  (Chế độ PIP).



— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Response Time

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Picture** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Response Time** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Standard / Faster / Fastest**
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Chương 05

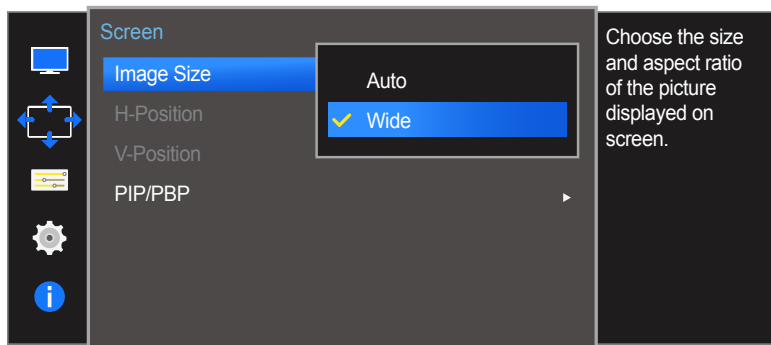
Điều chỉnh màn hình

Image Size

Thay đổi kích thước hình ảnh.


— Menu này không khả dụng khi **PIP/PBP Mode** được đặt thành **On** và **Size** được đặt thành  (Chế độ PBP).

Trong chế độ **PC**



— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

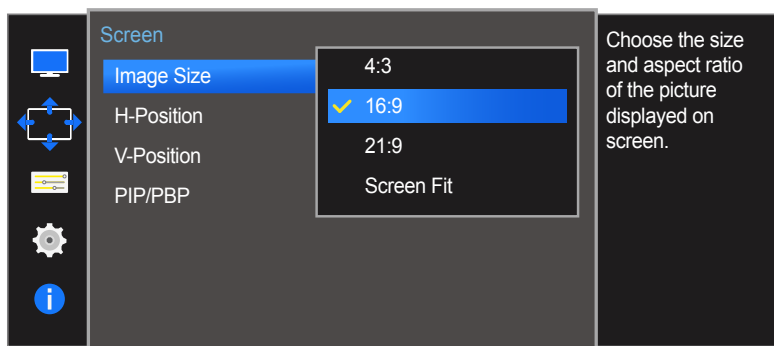
Thay đổi Image Size

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Image Size** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.

Trong chế độ **PC**

- **Auto**: Hiển thị hình ảnh theo tỷ lệ khung hình của nguồn vào.
- **Wide**: Hiển thị hình ảnh trong chế độ toàn màn hình bất kể tỷ lệ khung hình của nguồn vào.

Trong chế độ AV



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Trong chế độ AV

- **4:3**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 4:3. Phù hợp cho các video và tín hiệu phát tiêu chuẩn.
 - **16:9**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 16:9.
 - **21:9**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 21:9.
 - **Screen Fit**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình gốc mà không bị cắt bỏ.
- Chức năng có thể không được hỗ trợ tùy theo các cổng được cung cấp kèm với sản phẩm.
 - Có thể thay đổi kích cỡ màn hình khi các điều kiện sau được đáp ứng.
 - Thiết bị đầu ra kỹ thuật số được kết nối bằng cáp HDMI/DP.
 - Tín hiệu đầu vào là 480p, 576p, 720p hoặc 1080p và màn hình có thể hiển thị bình thường (không phải mọi mẫu màn hình có thể hỗ trợ tất cả các tín hiệu này).
 - Điều này chỉ thực hiện được khi ngõ nhập ngoại được kết nối với cổng HDMI/DP và **PC/AV Mode** được để **AV**.

4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

H-Position & V-Position

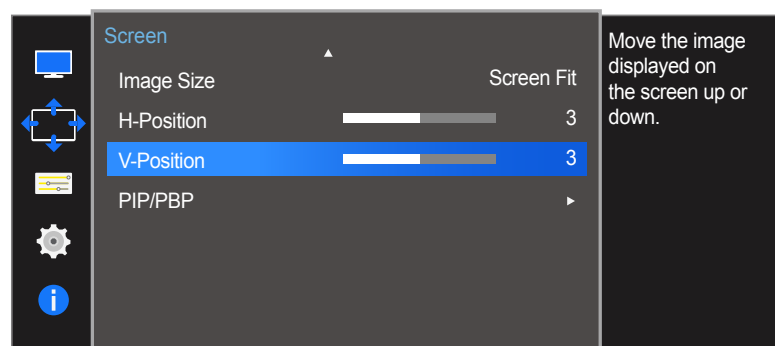
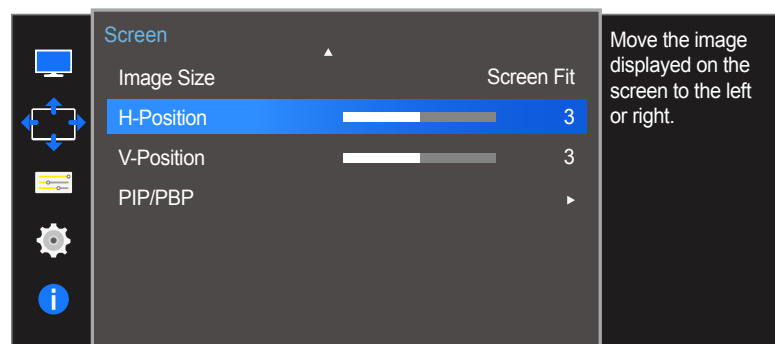
H-Position: Di chuyển màn hình sang trái hoặc sang phải.

V-Position: Di chuyển màn hình lên hoặc xuống.

Trình đơn này chỉ sẵn có khi **Image Size** được đặt sang **Screen Fit** trong chế độ **AV**.

Khi tín hiệu 480P hoặc 576P hoặc 720P hoặc 1080P là đầu vào trong chế độ **AV** và màn hình có thể hiển thị bình thường, chọn **Screen Fit** để điều chỉnh vị trí nằm ngang trong mức từ 0 đến 6.

Không có tác dụng khi **PIP/PBP Mode** được cài đặt là **On**.



Đặt cấu hình H-Position & V-Position

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **H-Position** hoặc **V-Position** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Điều chỉnh **H-Position** hoặc **V-Position** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

PIP/PBP

Chức năng PIP (Hình trong hình) tách màn hình thành hai phần. Thiết bị nguồn được hiển thị trên màn hình chính cùng lúc với một thiết bị nguồn khác được hiển thị trong cửa sổ ghép.

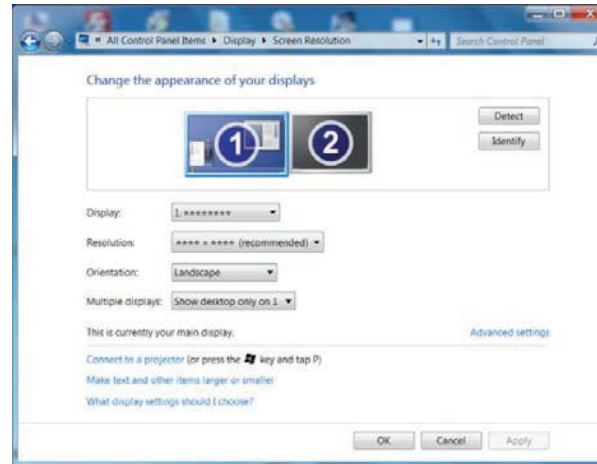
Tính năng PBP (Ảnh cạnh ảnh) chia màn hình thành hai nửa hiển thị nguồn đầu ra liên tục từ hai thiết bị nguồn khác nhau ở cạnh bên trái và bên phải của màn hình.

— Tương thích với Windows7 và Windows8.

— Tính năng **PIP/PBP** có thể không sẵn có tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của card đồ họa được sử dụng. Nếu màn hình bị trống ở chế độ **PIP/PBP** khi bạn chọn độ phân giải tối ưu, vào **Bảng điều khiển** → **Hiển thị** → **Độ phân giải màn hình** và nhấp **Dò tìm** trên máy tính. (Hướng dẫn được dựa theo Windows 7.) Nếu màn hình bị trống khi bạn đặt độ phân giải về độ phân giải tối ưu, thay đổi độ phân giải về 1280 x 1024.

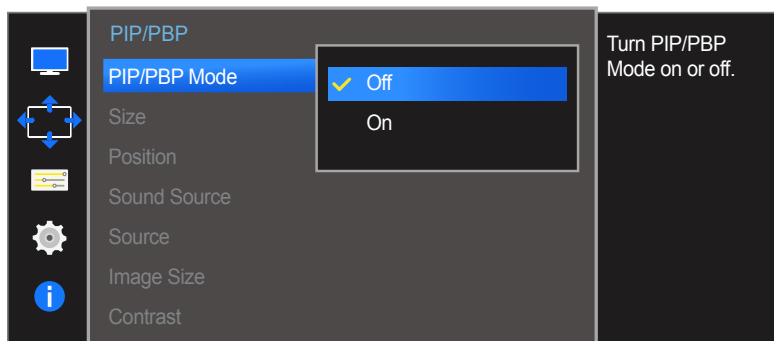
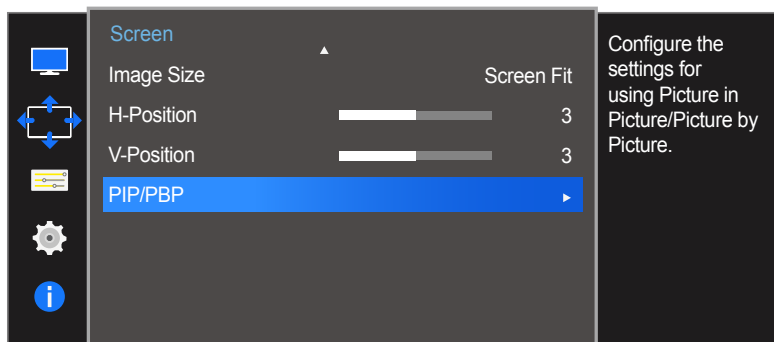
— Màn hình có thể nhấp nháy giây lát hoặc xuất hiện sau một khoảng thời gian chờ khi bạn bật hoặc tắt chức năng **PIP/PBP** hay khi bạn thay đổi kích thước màn hình có chức năng **PIP/PBP** đã được bật. Hiện tượng này thường có thể xảy ra khi máy tính và màn hình được kết nối với hai nguồn vào trở lên. Việc này không liên quan đến hiệu suất hoạt động của màn hình.

Vấn đề này thường xảy ra khi tín hiệu video bị trễ khi truyền tới màn hình tùy thuộc vào hiệu suất hoạt động của card đồ họa.



- Để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh, bạn nên sử dụng thẻ đồ họa hỗ trợ độ phân giải WQHD+ (3440 x 1440).
- Khi chức năng **PIP/PBP** được bật, độ phân giải sẽ không thể tự động chuyển sang độ phân giải tối ưu do vấn đề tương thích giữa các đồ họa và hệ thống Windows. Đặt **PIP/PBP Mode** thành **Off** hoặc thay đổi độ phân giải thành độ phân giải tối ưu theo cách thủ công sử dụng giao diện Windows.

Đặt cấu hình PIP/PBP Mode

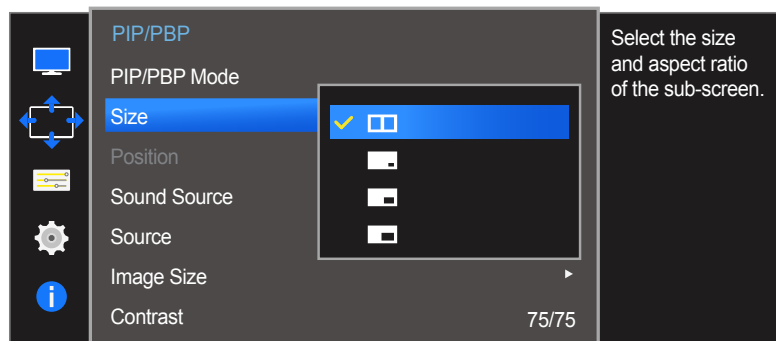


Bật hoặc tắt chức năng **PIP/PBP Mode**.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **PIP/PBP Mode** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Off / On**
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Size

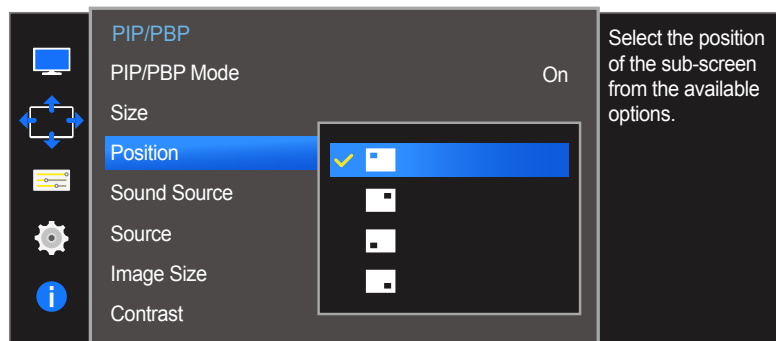


- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chọn kích thước và tỷ lệ khung hình của màn hình phụ.


- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **Size** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - : Chọn hình ảnh biểu tượng nếu bạn muốn sử dụng chế độ PBP trong đó độ phân giải tối ưu của màn hình trái và phải là 1720 x 1440 (rộng x cao).
 - : Chọn hình ảnh biểu tượng nếu bạn muốn sử dụng chế độ PIP trong đó độ phân giải tối ưu của màn hình phụ là 720 x 480 (rộng x cao).
 - : Chọn hình ảnh biểu tượng nếu bạn muốn sử dụng chế độ PIP trong đó độ phân giải tối ưu của màn hình phụ là 1280 x 720 (rộng x cao).
 - : Chọn hình ảnh biểu tượng nếu bạn muốn sử dụng chế độ PIP trong đó độ phân giải tối ưu của màn hình phụ là 1720 x 720 (rộng x cao).
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Đặt cấu hình Position



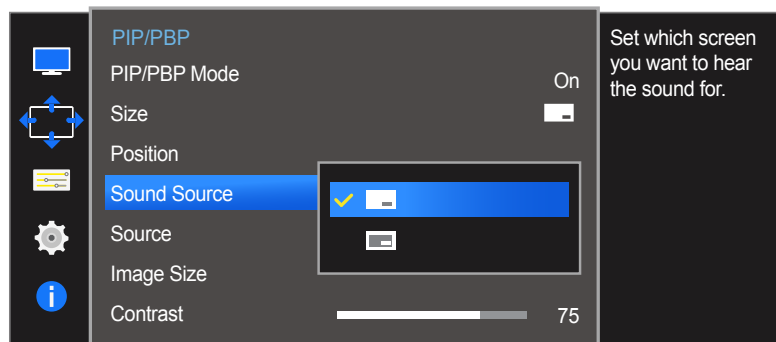
- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chọn vị trí của màn hình phụ từ các tùy chọn có sẵn.

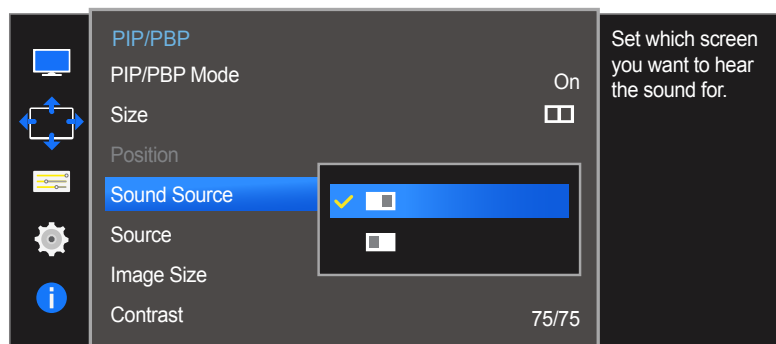
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **Position** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - 
 - Không khả dụng khi PBP được chọn.
 - Có thể màn hình sẽ nhấp nháy nếu tín hiệu đầu vào không ổn định.
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Đặt cấu hình Sound Source





Chế độ PIP



Chế độ PBP



Đặt màn hình mà bạn muốn nghe thấy âm thanh.

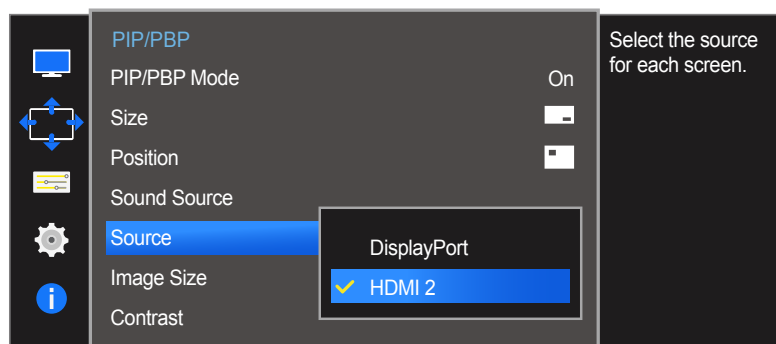
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **Sound Source** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - Chế độ PIP:  / 
 - Chế độ PBP:  / 
- Vùng trắng của biểu tượng có nghĩa là **Sound Source** đến từ màn hình chính/màn hình phụ hoặc màn hình trái/phải.
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Source



Chế độ PIP

(khả dụng ở chế độ PIP (Size )




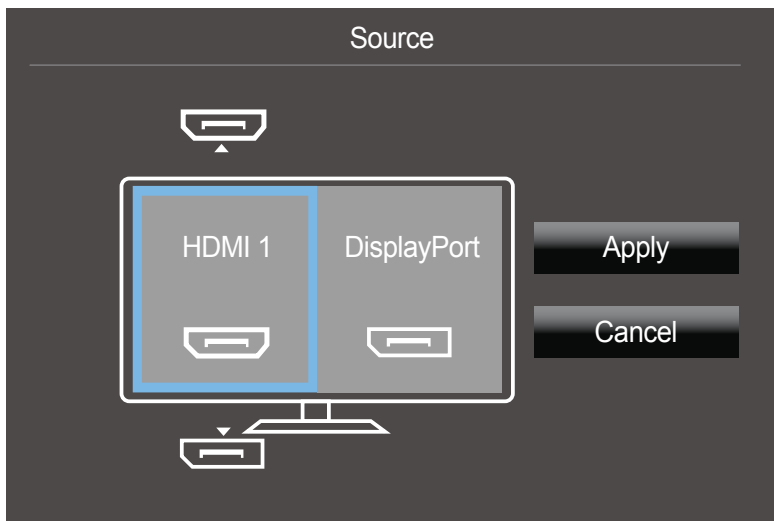
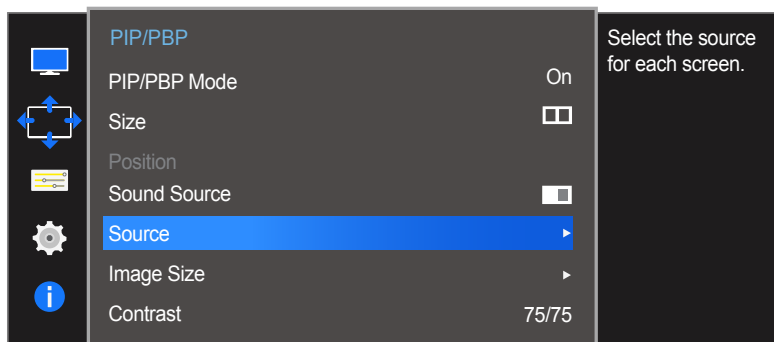
- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chọn nguồn cho mỗi màn hình.



- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Source** rồi nhấn nút JOG.
 - **DisplayPort / HDMI 1 / HDMI 2**
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.
 - Nguồn vào của màn hình chính thay đổi.
 - Ngoại trừ nguồn vào hiện tại, bạn có thể chọn hai nguồn vào khác.
 - Có thể màn hình sẽ nhấp nháy nếu tín hiệu đầu vào không ổn định.
 - Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chuyển nút JOG sang TRÁI để chọn biểu tượng  rồi nhấn nút JOG. Màn hình chính sẽ chuyển theo thứ tự **DisplayPort** → **HDMI 1** → **HDMI 2**.

Chế độ PBP

(khả dụng ở chế độ PBP (Size ))



Chọn các nguồn vào cho thiết bị được hiển thị trên màn hình chính và phụ.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Source** rồi nhấn nút JOG.
 - **DisplayPort / HDMI 1 / HDMI 2**
- 5 Điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG và chọn nguồn vào bên ngoài trái/phải.
- 6 Chuyển nút JOG sang TRÁI/PHẢI để chọn **Apply** rồi nhấn nút JOG. Nhấn nút JOG sau khi chọn **Cancel** sẽ hủy cấu hình **Source** và hoàn nguyên về menu điều khiển **PIP/PBP**.
 - Nguồn vào của màn hình chính thay đổi.
 - Có thể màn hình sẽ nhấp nháy nếu tín hiệu đầu vào không ổn định.
 - Khi tín hiệu vào của màn hình trái và phải giống nhau, không thể thực hiện thao tác.
 - Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chuyển nút JOG sang TRÁI để chọn biểu tượng  rồi nhấn nút JOG. Menu cài đặt nguồn PBP giống nhau xuất hiện.

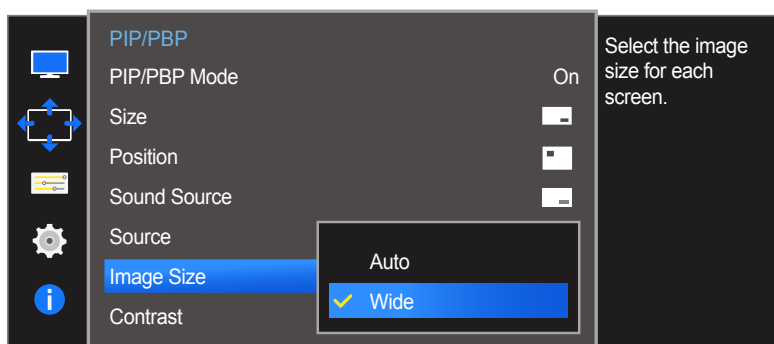
— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Image Size

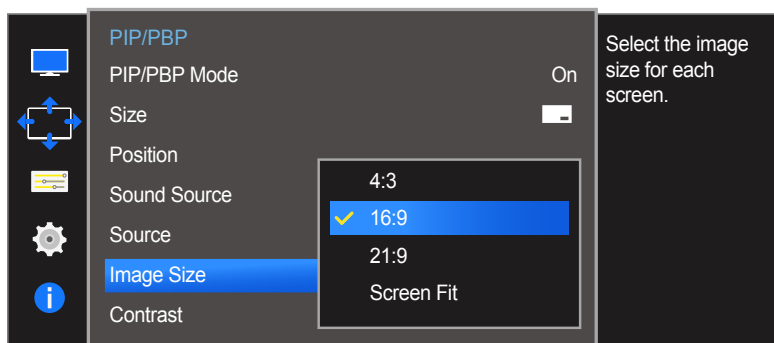
Chế độ PIP

(khả dụng ở chế độ PIP (Size  /  / ))

Trong chế độ **PC**




Trong chế độ **AV**



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chọn kích thước hình ảnh cho màn hình phụ.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Image Size** rồi nhấn nút JOG.

(khả dụng ở chế độ PIP (Size  /  / ))

Trong chế độ **PC**

- **Auto**: Hiển thị hình ảnh theo tỷ lệ khung hình của nguồn vào của mỗi màn hình.
- **Wide**: Hiển thị hình ảnh ở chế độ toàn màn hình bất kể tỷ lệ khung hình của nguồn vào của mỗi màn hình.

Trong chế độ **AV**

- **4:3**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình là 4:3. Phù hợp với video và tín hiệu phát tiêu chuẩn.
- **16:9**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình là 16:9.
- **21:9**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình là 21:9.
- **Screen Fit**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình gốc mà không bị cắt bỏ.

— Chức năng có thể không được hỗ trợ tùy theo các cổng được cung cấp kèm với sản phẩm.


— Có thể thay đổi kích cỡ màn hình khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Thiết bị đầu ra kỹ thuật số được kết nối bằng cáp HDMI/DP.
- Tín hiệu đầu vào là 480p, 576p, 720p hoặc 1080p và màn hình có thể hiển thị bình thường (không phải mọi mẫu màn hình có thể hỗ trợ tất cả các tín hiệu này).
- Điều này chỉ thực hiện được khi ngõ nhập ngoại được kết nối với cổng HDMI/DP và **PC/AV Mode** được để **AV**.

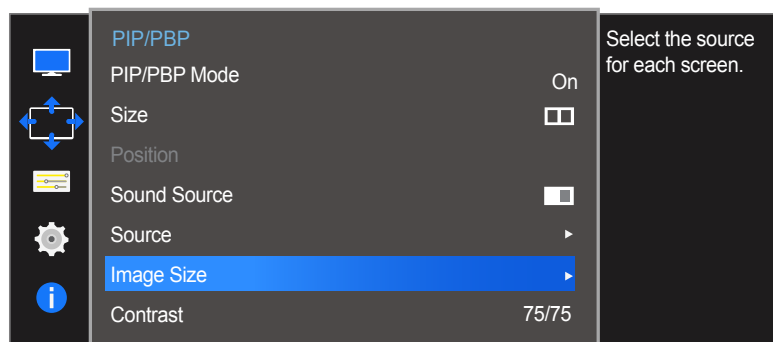
5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.


Chế độ PBP

(khả dụng ở chế độ PBP (**Size** ))

Trong chế độ **PC**

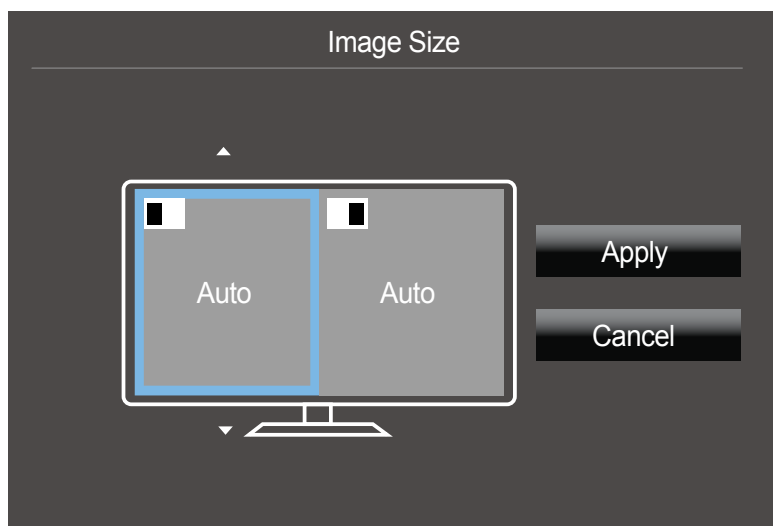


Đặt **Image Size** cho từng màn hình phân chia.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Image Size** rồi nhấn nút JOG.

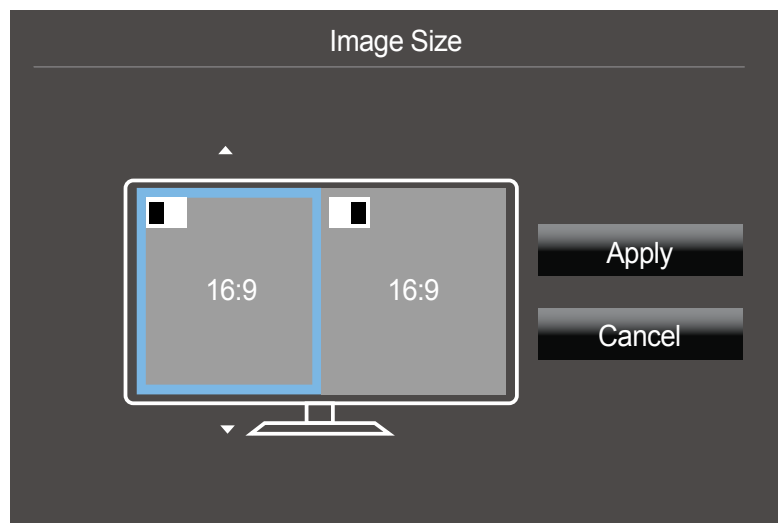
Trong chế độ **PC**

- **Auto**: Hiển thị hình ảnh theo tỷ lệ khung hình của nguồn vào của mỗi màn hình.
- **Wide**: Hiển thị hình ảnh ở chế độ toàn màn hình bất kể tỷ lệ khung hình của nguồn vào của mỗi màn hình.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Trong chế độ **AV**



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Trong chế độ **AV**

- **4:3**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình là 4:3. Phù hợp với video và tín hiệu phát tiêu chuẩn.
 - **16:9**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình là 16:9.
 - **21:9**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình là 21:9.
 - **Screen Fit**: Hiển thị hình ảnh của màn hình phụ với tỷ lệ khung hình gốc mà không bị cắt bỏ.
- Chức năng có thể không được hỗ trợ tùy theo các cổng được cung cấp kèm với sản phẩm.
- Có thể thay đổi kích cỡ màn hình khi các điều kiện sau được đáp ứng.
- Thiết bị đầu ra kỹ thuật số được kết nối bằng cáp HDMI/DP.
 - Tín hiệu đầu vào là 480p, 576p, 720p hoặc 1080p và màn hình có thể hiển thị bình thường (không phải mọi mẫu màn hình có thể hỗ trợ tất cả các tín hiệu này).
 - Điều này chỉ thực hiện được khi ngõ nhập ngoại được kết nối với cổng HDMI/DP và **PC/AV Mode** được để **AV**.

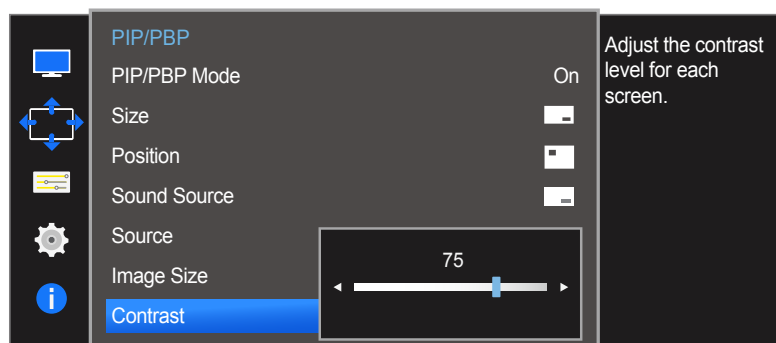
5 Chuyển sang tùy chọn mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG rồi nhấn nút JOG.

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Đặt cấu hình Contrast

Chế độ PIP

(khả dụng ở chế độ PIP (Size  /  / ))



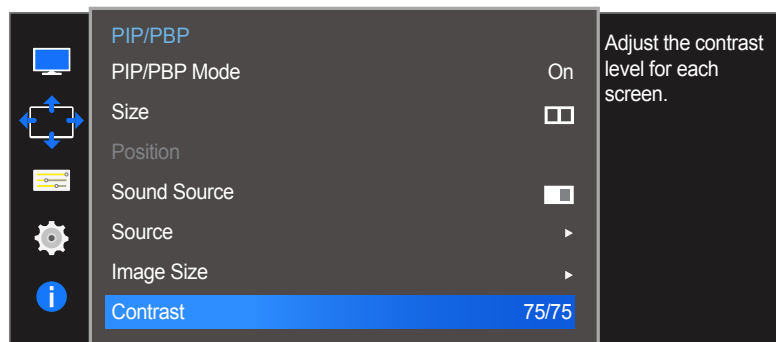
- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Điều chỉnh độ tương phản cho màn hình phụ.


- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **PIP** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/BBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Contrast** rồi nhấn nút JOG.
- 5 Điều chỉnh **Contrast** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Chế độ PBP

(khả dụng ở chế độ PBP (Size ))



Điều chỉnh độ tương phản cho mỗi màn hình.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Screen** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PIP/PBP** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Contrast** rồi nhấn nút JOG.
- 5 Điều chỉnh **Contrast** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chương 06

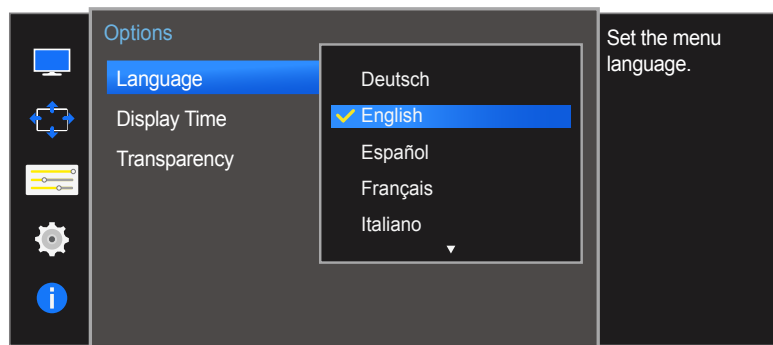
Sắp xếp OSD

Chúng tôi đã cung cấp mô tả chi tiết của từng chức năng. Tham khảo sản phẩm của bạn để biết chi tiết.

Language

Cài đặt ngôn ngữ trình đơn.

- Thay đổi cài đặt ngôn ngữ sẽ chỉ được áp cho hiển thị trình đơn trên màn hình.
- Thay đổi này sẽ không được áp cho những tính năng khác trên máy tính.



— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

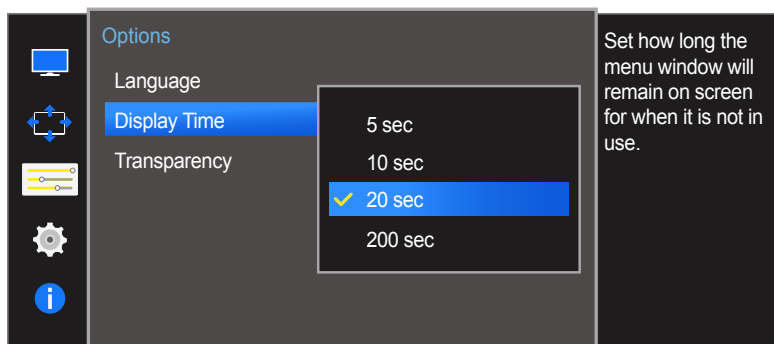
Đặt cấu hình Language

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Options** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Language** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Display Time

Đặt menu hiển thị trên màn hình (OSD) thành tự động biến mất nếu menu không được sử dụng trong khoảng thời gian đã chỉ định.

Có thể sử dụng **Display Time** để chỉ định khoảng thời gian mà bạn muốn menu OSD biến mất sau đó.



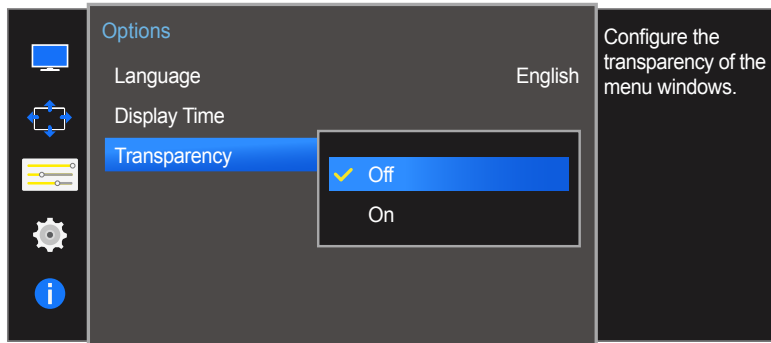
- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Display Time

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng hiện ra, chọn **III** để hiển thị màn hình menu tương ứng.
- 2 Di chuyển tới **Options** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Display Time** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **5 sec / 10 sec / 20 sec / 200 sec**
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Transparency

Cài đặt độ trong suốt cho các cửa sổ trình đơn.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Thay đổi Transparency

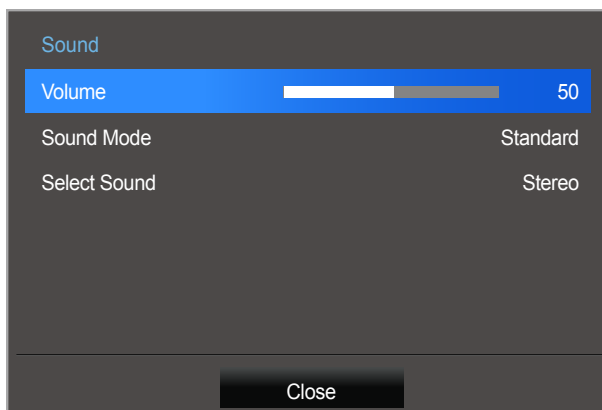
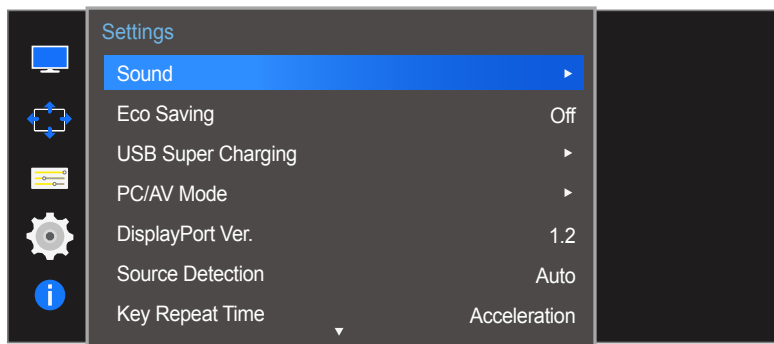
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng hiện ra, chọn **III** để hiển thị màn hình menu tương ứng.
- 2 Di chuyển tới **Options** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Transparency** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Off / On**
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Chương 07

Thiết lập và khôi phục

Chúng tôi đã cung cấp mô tả chi tiết của từng chức năng. Tham khảo sản phẩm của bạn để biết chi tiết.

Sound

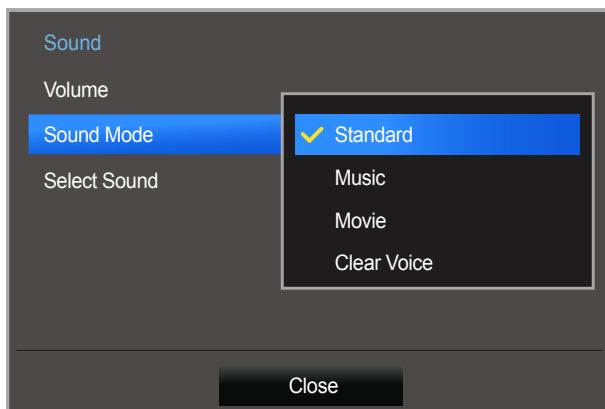


Đặt cấu hình Volume

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Sound** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Điều chỉnh **Volume** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

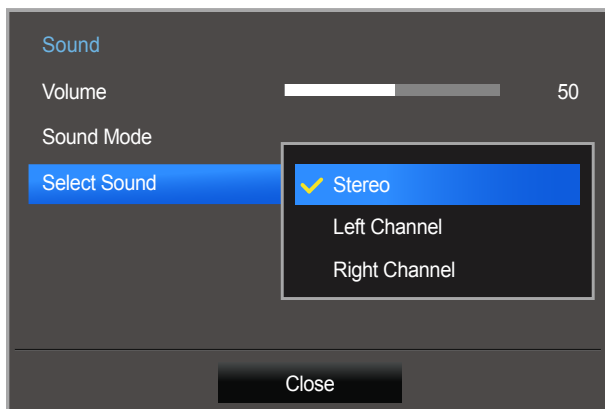
Đặt cấu hình Sound Mode



– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Sound** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **Sound Mode** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Standard**: Chọn chế độ âm thanh thông thường.
 - **Music**: Làm nổi bật âm nhạc hơn giọng nói.
 - **Movie**: Mang lại âm thanh tốt nhất cho phim.
 - **Clear Voice**: Làm nổi bật giọng nói hơn các âm thanh khác.
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Đặt cấu hình Select Sound



– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

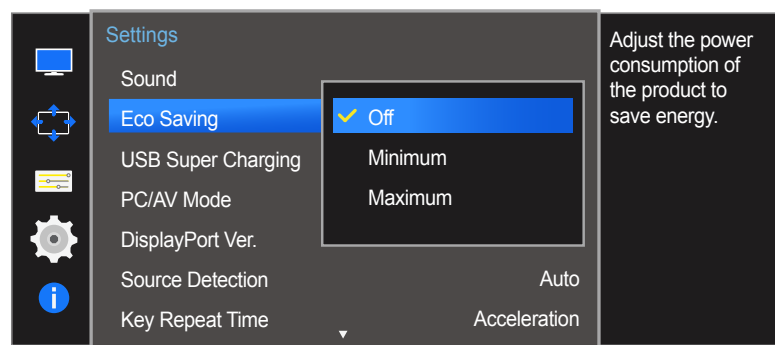
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Sound** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **Select Sound** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Stereo**: Bật âm thanh cho cả loa trái và phải.
 - **Left Channel**: Đặt loa trái và loa phải chỉ phát kênh bên trái của nguồn âm thanh.
 - **Right Channel**: Đặt loa trái và loa phải chỉ phát kênh bên phải của nguồn âm thanh.
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Eco Saving

Tính năng **Eco Saving** giảm sự tiêu thụ năng lượng bằng cách điều chỉnh dòng điện mà panô màn hình sử dụng.

— Tùy chọn này không có sẵn khi **SAMSUNG MAGICBright** đang trong chế độ **Dynamic Contrast**.

— Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.



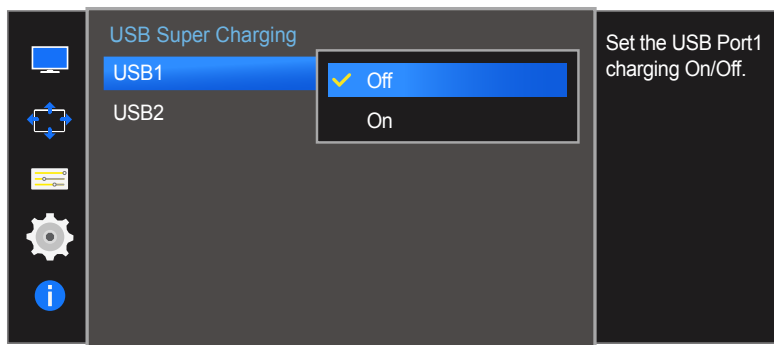
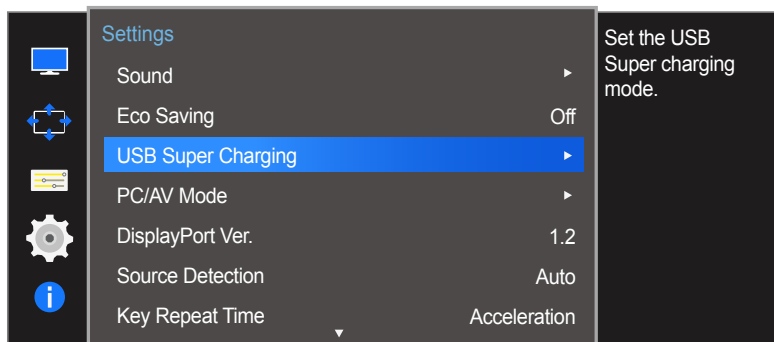
— Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Eco Saving



- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Eco Saving** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Off**: Tắt tính năng **Eco Saving**.
 - **Minimum**: Giảm mức tiêu thụ năng lượng của màn hình xuống còn 50% mức mặc định.
 - **Maximum**: Giảm mức tiêu thụ năng lượng của màn hình xuống còn 75% mức mặc định.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

USB Super Charging


Sạc pin của thiết bị nguồn đã kết nối nhanh chóng bằng cách sử dụng cổng USB 3.0 trên sản phẩm.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

- Đặt **USB Super Charging** thành **On** trong khi truyền dữ liệu sẽ dừng truyền dữ liệu. Nếu bạn đặt **USB Super Charging** thành **Off**, tính năng sạc chuẩn và truyền dữ liệu sẽ khả dụng.
- Bạn chỉ có thể sạc tốc độ cao bằng cổng  1 và  2. Những cổng này sạc thiết bị nhanh hơn các cổng USB thông thường. Tốc độ tùy thuộc vào các thiết bị được kết nối.

Đặt cấu hình USB Super Charging

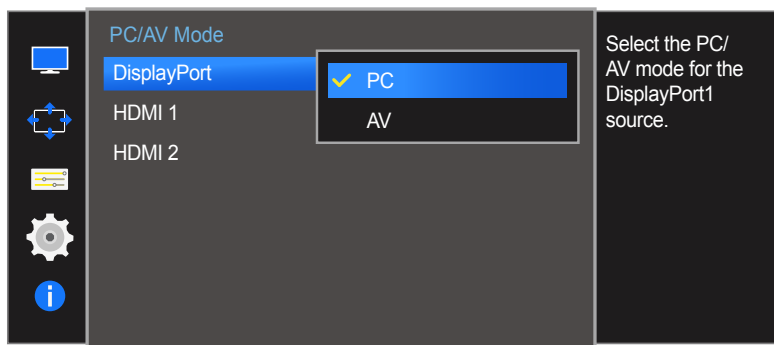
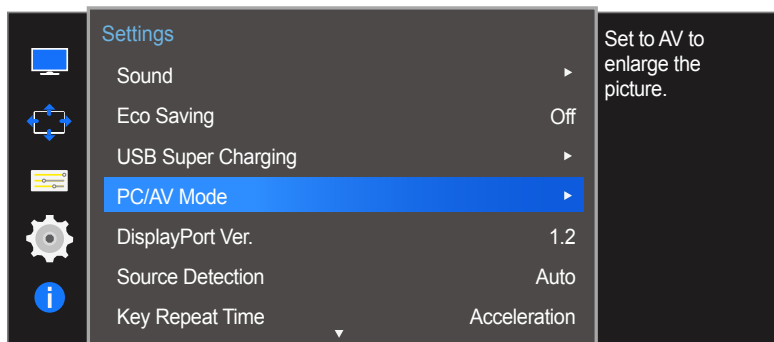
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **USB Super Charging** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Off**: Tắt kích hoạt **USB Super Charging**.
 - **On**: Bật chức năng này để sạc nhanh thiết bị nguồn được kết nối với cổng USB 3.0.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

- Đầu ra được hỗ trợ theo chế độ sạc USB
 - Sạc USB chuẩn: 5 V, tối đa 900 mA (bao gồm USB 3.0)
 - Sạc USB nhanh: 5 V, tối đa 1,5 A (Đầu ra có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị.)

PC/AV Mode


Đặt **PC/AV Mode** là **AV**. Kích thước ảnh này sẽ được phóng to.

Tùy chọn này hữu ích khi bạn xem phim.




- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chỉ cung cấp cho các kiểu màn hình rộng như 16:9 hoặc 16:10.

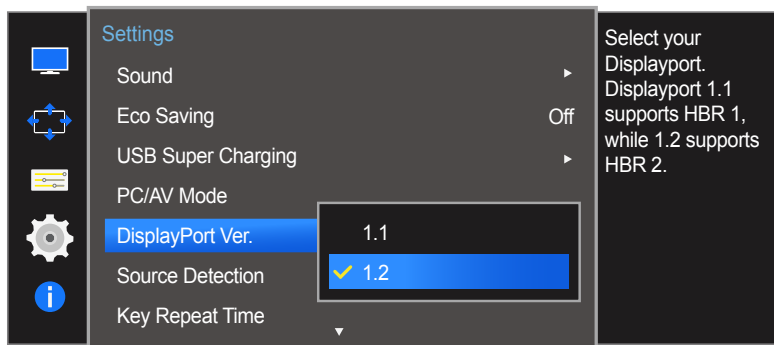
Nếu màn hình ở chế độ **HDMI 1**, **HDMI 2** hoặc **DisplayPort** và màn hình thông báo **Check Signal Cable** hoặc chế độ tiết kiệm điện kích hoạt, nhấn vào nút JOG để hiển thị màn hình nút chức năng rồi chọn biểu tượng . Bạn có thể chọn **PC** hoặc **AV**.

Đặt cấu hình PC/AV Mode

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn  bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **PC/AV Mode** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **HDMI 1**, **HDMI 2**, **DisplayPort** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - Cài đặt là "PC" khi kết nối với một PC.
 - Cài đặt là "AV" khi kết nối với một thiết bị AV.
- 5 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

DisplayPort Ver.

Chọn Displayport. Displayport 1.1 hỗ trợ High Bit Rate 1, trong khi 1.2 hỗ trợ High Bit Rate 2.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

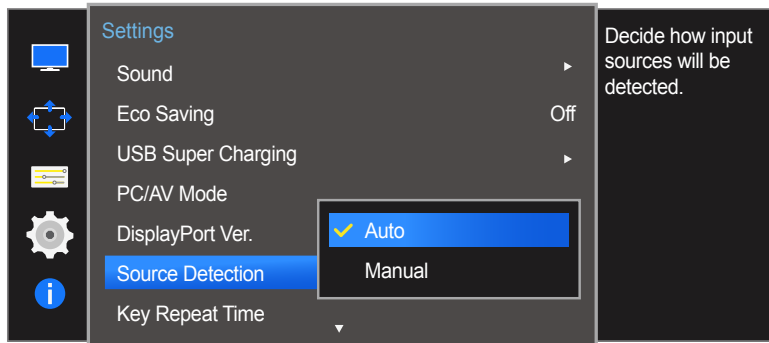
- Cài đặt không chính xác có thể khiến màn hình bị trống. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị.
- Nếu màn hình ở chế độ **HDMI 1**, **HDMI 2** hoặc **DisplayPort** và màn hình thông báo **Check Signal Cable** hoặc chế độ tiết kiệm điện kích hoạt, nhấn vào nút JOG để hiển thị màn hình nút chức năng rồi chọn biểu tượng . Bạn có thể lựa chọn **1.1** hoặc **1.2**.

Đặt cấu hình DisplayPort Ver.

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **DisplayPort Ver.** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **1.1 / 1.2**
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Source Detection

Kích hoạt **Source Detection**.



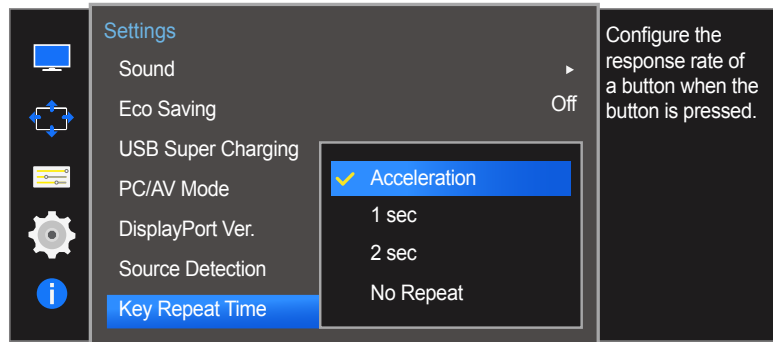
- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Source Detection

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Source Detection** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Auto**: Nguồn vào được nhận diện tự động.
 - **Manual**: Chọn nguồn vào theo cách thủ công.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Key Repeat Time

Điều khiển tốc độ đáp ứng của một nút khi nút đó được nhấn.



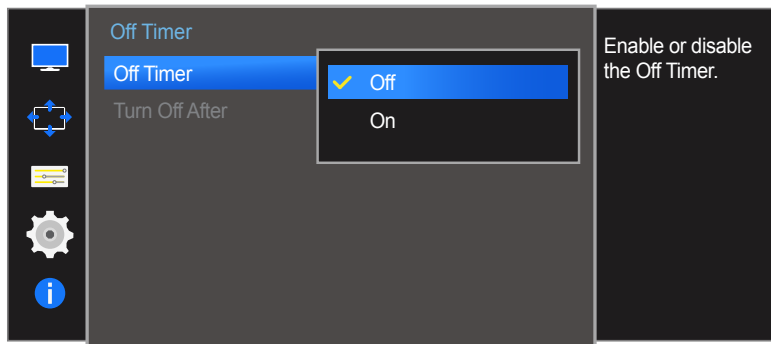
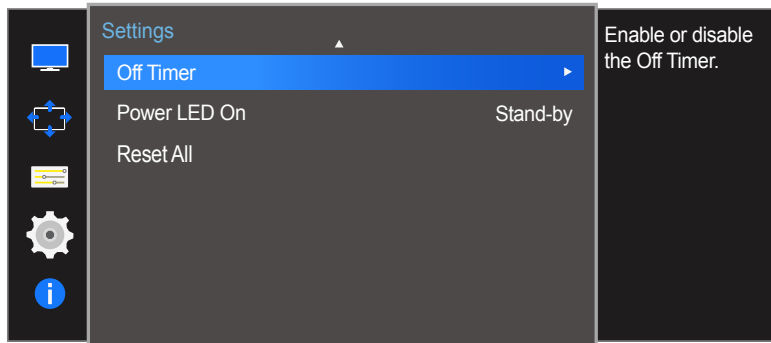
- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Key Repeat Time

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Key Repeat Time** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - Có thể chọn **Acceleration**, **1 sec** hoặc **2 sec**. Nếu **No Repeat** được chọn, một lệnh sẽ chỉ đáp ứng một lần khi nhấn một nút.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

Off Timer

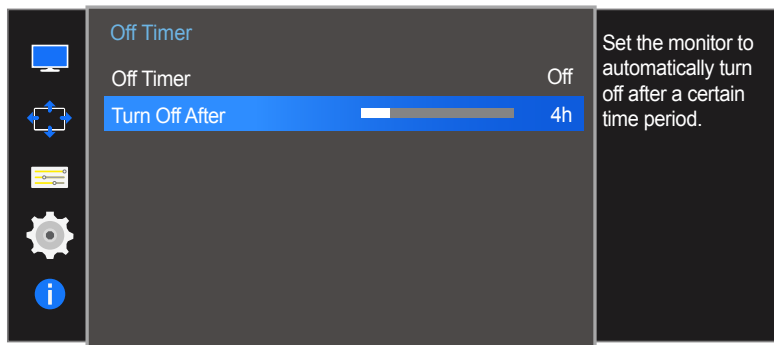
Bạn có thể thiết đặt để sản phẩm tự động tắt.



Đặt cấu hình Off Timer

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Off Timer** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Off**: Tắt chức năng hẹn giờ tắt để sản phẩm không tự động tắt nguồn.
 - **On**: Kích hoạt chức năng hẹn giờ tắt để sản phẩm tự động tắt nguồn.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Turn Off After

— Tùy chọn này chỉ khả dụng khi **Off Timer** được đặt thành **On**.

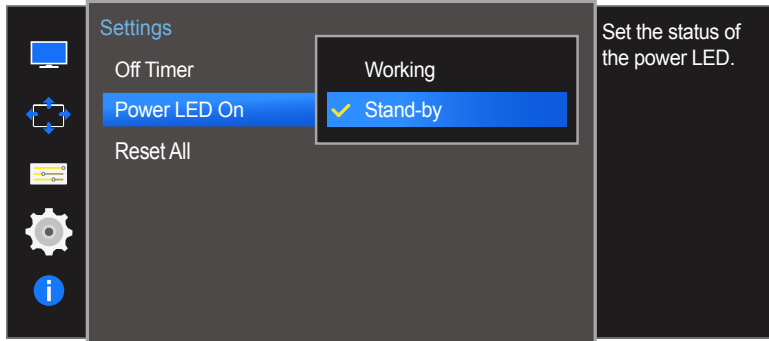
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **□□□** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Off Timer** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Di chuyển tới **Turn Off After** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Điều chỉnh **Turn Off After** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- 6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

— Có thể đặt hẹn giờ tắt trong khoảng từ 1 đến 23 tiếng. Sản phẩm sẽ tự động tắt nguồn sau số tiếng đã chỉ định.

— Đối với các sản phẩm cho thị trường ở một số khu vực, **Off Timer** được đặt để tự động kích hoạt sau 4 giờ kể từ thời điểm bật nguồn sản phẩm. Việc này được thực hiện theo các quy định cấp nguồn. Nếu bạn không muốn chức năng hẹn giờ được kích hoạt, hãy đi tới **MENU** → **Settings** và đặt **Off Timer** về **Off**.

Power LED On

Định cấu hình cài đặt để bật hoặc tắt LED nguồn nằm ở phần dưới của sản phẩm.



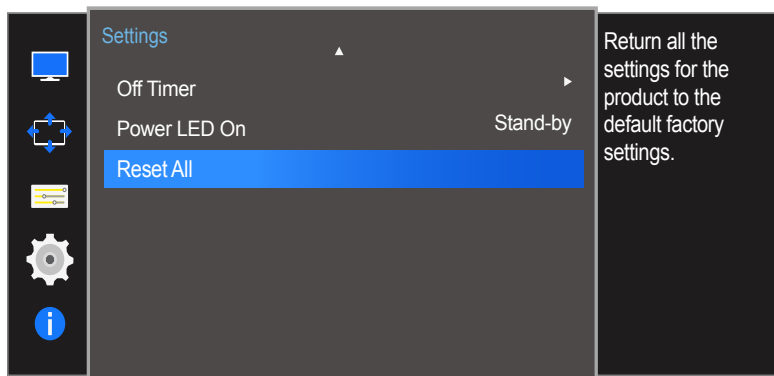
– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Đặt cấu hình Power LED On

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Power LED On** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
 - **Working**: LED nguồn bật khi sản phẩm được bật.
 - **Stand-by**: LED nguồn bật khi sản phẩm được tắt.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

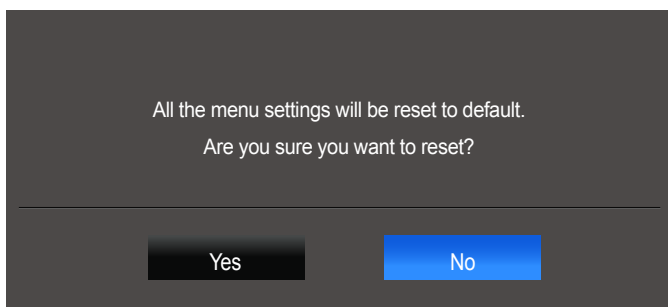
Reset All

Đặt tất cả các cài đặt của sản phẩm trở về cài đặt xuất xưởng mặc định.



Bắt đầu cài đặt (Reset All)

- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Settings** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 3 Di chuyển tới **Reset All** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG.
- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI rồi nhấn nút JOG.
- 5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Chương 08

Menu Information và các thông tin khác

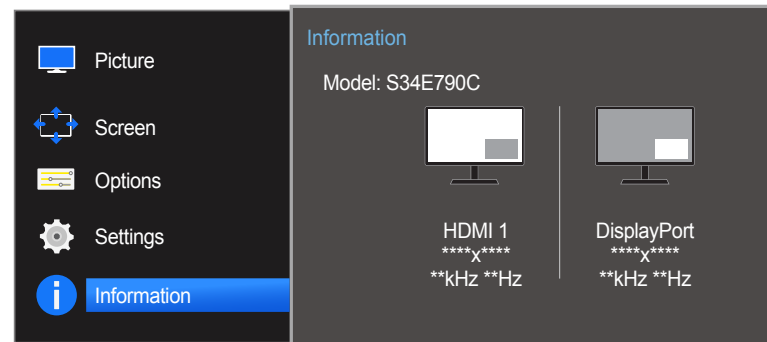
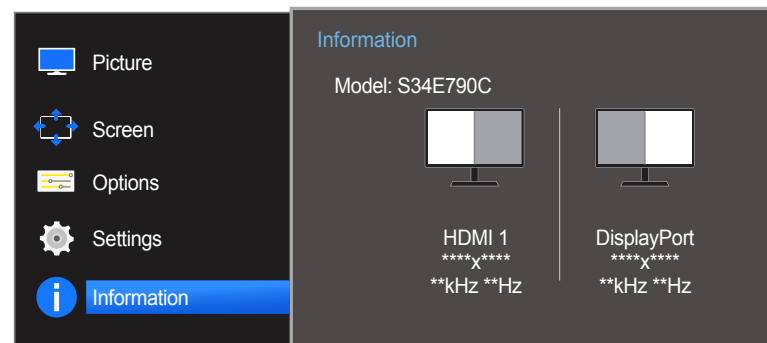
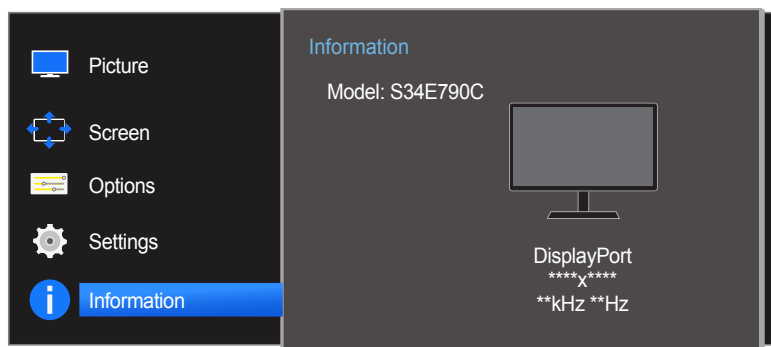
Chúng tôi đã cung cấp mô tả chi tiết của từng chức năng. Tham khảo sản phẩm của bạn để biết chi tiết.

Information

Hiển thị nguồn vào, tần số và độ phân giải hiện tại.

Hiển thị Information

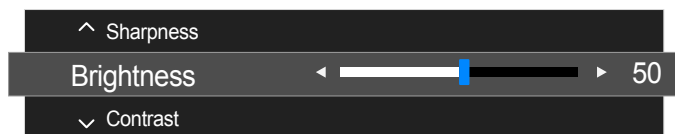
- 1 Khi Hướng dẫn phím chức năng xuất hiện, chọn **III** bằng cách di chuyển nút JOG LÊN. Tiếp theo, nhấn nút JOG.
- 2 Di chuyển tới **Information** bằng cách điều khiển nút JOG LÊN/XUỐNG rồi nhấn nút JOG. Nguồn vào, tần số và độ phân giải hiện tại sẽ xuất hiện.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Định cấu hình Brightness, Contrast và Sharpness từ Màn hình bắt đầu

Bạn có thể điều chỉnh **Brightness**, **Contrast** hoặc **Sharpness** bằng cách di chuyển nút JOG lên hoặc xuống nếu menu OSD không được hiển thị.



- Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Brightness

- Menu này không khả dụng khi **SAMSUNG MAGICBright** được đặt ở chế độ **Dynamic Contrast**.
- Menu này không có sẵn khi **Eco Saving** đang bật.

Contrast

- Menu này không khả dụng khi **SAMSUNG MAGICBright** ở trong **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.
- Menu này không khả dụng khi **PIP/PBP Mode** được đặt thành **On** và **Size** được đặt thành (Chế độ PBP).

Sharpness

- Menu này không khả dụng khi **SAMSUNG MAGICBright** ở trong **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Menu này không có sẵn khi **Game Mode** đang bật.
- Không có tác dụng khi **PIP/PBP Mode** được cài đặt là **On**.

- 1 Di chuyển nút JOG LÊN/XUỐNG để chọn **Brightness**, **Contrast** hoặc **Sharpness**.
- 2 Di chuyển nút JOG sang TRÁI/PHẢI để điều chỉnh cài đặt **Brightness**, **Contrast** hoặc **Sharpness**.

Cấu hình Volume trên Màn hình khởi động

Bạn có thể điều chỉnh **Volume** bằng cách di chuyển nút JOG sang trái hoặc sang phải nếu menu OSD không được hiển thị.



– Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Volume

- 1 Điều chỉnh **Volume** bằng cách điều khiển nút JOG TRÁI/PHẢI.
- Nếu chất lượng âm thanh của thiết bị đầu vào được kết nối kém, chức năng Auto Mute trên sản phẩm có thể tắt âm thanh hoặc gây ra âm thanh phập phồng khi kết nối tai nghe hoặc loa. Đặt âm lượng đầu vào cho thiết bị đầu vào ở mức tối thiểu là 20% và điều chỉnh âm lượng bằng chức năng điều chỉnh âm lượng (nút JOG TRÁI/PHẢI) trên sản phẩm.
 - Auto Mute là gì?
Chức năng này tắt âm thanh để cải thiện hiệu ứng âm thanh khi có nhiễu âm hoặc khi tín hiệu đầu vào yếu, thường do sự cố với âm lượng của thiết bị đầu vào.

Chương 09

Cài đặt phần mềm

Easy Setting Box



Tính năng **Easy Setting Box** cho phép người dùng có thể chia màn hình ra nhiều khu vực.

Cài đặt phần mềm

- 1 Đưa đĩa CD cài đặt vào ổ đĩa CD-ROM.
- 2 Chọn chương trình cài đặt **Easy Setting Box**.
 - Nếu màn hình pop-up của chương trình cài đặt không xuất hiện trên màn hình chính, hãy tìm và nhấp kép vào tập tin cài đặt **Easy Setting Box** trên CD-ROM.
- 3 Khi màn hình Installation Wizard xuất hiện, nhấp **Next**.
- 4 Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiến hành cài đặt.
 - Phần mềm có thể chưa hoạt động đúng nếu bạn không khởi động lại máy tính sau khi cài đặt.
 - Biểu tượng **Easy Setting Box** có thể xuất hiện tùy theo hệ thống máy tính và các quy cách của sản phẩm.
 - Nếu biểu tượng phím tắt không xuất hiện, nhấn phím F5.

Các hạn chế và trục trặc khi cài đặt (Easy Setting Box)

Cài đặt **Easy Setting Box** có thể làm ảnh hưởng đến card màn hình, bo mạch chủ và môi trường mạng.

Yêu cầu hệ thống

HĐH

- Windows Vista 32Bit/64Bit
- Windows 7 32Bit/64Bit
- Windows 8 32Bit/64Bit
- Windows 8,1 32Bit/64Bit

Phần cứng

- Tối thiểu 32MB bộ nhớ
- Tối thiểu 60MB ổ cứng còn trống

Gỡ bỏ phần mềm

Nhấp **Bắt đầu**, chọn **Cài đặt/Bảng điều khiển** và nhấp kép vào **Thêm hoặc gỡ bỏ chương trình**.

Chọn **Easy Setting Box** từ danh sách và nhấp nút **Thêm/Xóa**.

Chương 10

Hướng dẫn xử lý sự cố

Trước khi gọi điện tới Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung, hãy kiểm tra sản phẩm như sau. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

Nếu màn hình bị trống, hãy kiểm tra hệ thống PC, bộ điều khiển video và cáp.

Các yêu cầu trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung

Kiểm tra sản phẩm

Kiểm tra xem sản phẩm có hoạt động bình thường không bằng cách sử dụng tính năng kiểm tra sản phẩm.

Nếu màn hình tắt và đèn báo nguồn nhấp nháy mặc dù sản phẩm được kết nối đúng cách với máy tính, hãy thực hiện kiểm tra tự chẩn đoán.

- 1 Tắt nguồn máy tính và sản phẩm.
- 2 Rút cáp khỏi sản phẩm.
- 3 Bật nguồn sản phẩm.
- 4 Nếu thông báo **Check Signal Cable** xuất hiện, sản phẩm hoạt động bình thường.

Kiểm tra độ phân giải và tần số

Đối với chế độ vượt quá độ phân giải được hỗ trợ (tham khảo phần [Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn](#)), thông báo Not Optimum Mode sẽ xuất hiện trong khoảng thời gian ngắn.

— Độ phân giải được hiển thị có thể khác nhau tùy theo thiết đặt sản phẩm hoặc hệ thống PC.

Kiểm tra những mục sau đây.

Vấn đề về lắp đặt (chế độ PC)

Các vấn đề

Giải pháp

Màn hình liên tục bật và tắt.

Kiểm tra rằng cáp được kết nối đúng cách giữa sản phẩm và máy tính và các đầu nối được khóa chặt.

Bạn sẽ thấy các khoảng trống ở cả 4 cạnh của màn hình khi cáp HDMI hoặc HDMI-DVI được kết nối với sản phẩm và PC.

Các khoảng trống trên màn hình không liên quan đến sản phẩm.
Máy tính hoặc card màn hình không gây nên các khoảng trống trên màn hình. Để giải quyết vấn đề này, hãy điều chỉnh kích thước màn hình trong các cài đặt HDMI hoặc DVI cho card màn hình.
Nếu trình đơn cài đặt card màn hình không có tùy chọn để điều chỉnh kích thước màn hình, hãy cập nhật trình điều khiển card màn hình sang phiên bản mới nhất.
(Hãy liên hệ với nhà sản xuất card màn hình hoặc máy tính để biết thêm thông tin chi tiết về cách điều chỉnh cài đặt màn hình.)

Vấn đề về màn hình

Các vấn đề

Giải pháp

Đèn LED bị tắt. Màn hình không bật.

Kiểm tra rằng cáp nguồn được kết nối đúng cách.

Thông báo **Check Signal Cable** xuất hiện.

Kiểm tra rằng cáp được kết nối đúng cách vào sản phẩm.

Kiểm tra xem thiết bị kết nối với sản phẩm có bật không.

Not Optimum Mode được hiển thị.

Thông báo này xuất hiện khi tín hiệu từ card đồ họa vượt quá độ phân giải hoặc tần số tối đa cho sản phẩm.

Thay đổi độ phân giải và tần số tối đa để phù hợp với hoạt động của sản phẩm, tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn ([T.83](#)).

Hình ảnh trên màn hình bị biến dạng.

Kiểm tra kết nối cáp với sản phẩm.

Các vấn đề

Giải pháp

Màn hình không rõ. Màn hình bị mờ.

Gỡ bỏ bất kỳ thiết bị (cáp video nối dài v.v) và thử lại

Cài đặt độ phân giải và tần số tới mức khuyến cáo.

Màn hình không ổn định và rung.

Có bóng hoặc hình ảnh mờ còn lại trên màn hình.

Kiểm tra độ phân giải và tần số của máy tính đã nằm trong khoảng độ phân giải và tần số tương thích với sản phẩm hay chưa. Sau đó, nếu cần thiết, thay đổi các thiết đặt, tham khảo Bảng Chế độ Tín hiệu Chuẩn ([T.83](#)) trong hướng dẫn này và trình đơn **Information** trên sản phẩm.

Màn hình quá sáng. Màn hình quá tối.

Điều chỉnh **Brightness** và **Contrast**.

Màu màn hình không đồng nhất.

Thay đổi các cài đặt **Color**.

Màu sắc trên màn hình có bóng và bị biến dạng.

Thay đổi các cài đặt **Color**.

Màu trắng trông không hẳn là trắng.

Thay đổi các cài đặt **Color**.

Không có hình ảnh trên màn hình và đèn LED nhấp nháy trong mỗi 0.5 tới 1 giây.

Sản phẩm đang ở chế độ tiết kiệm năng lượng.

Nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím và di chuyển chuột để quay lại màn hình trước.

Văn bản bị mờ.

Nếu sử dụng Hệ điều hành Windows (ví dụ: Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1):
Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Phông** → **Điều chỉnh văn bản ClearType** và thay đổi **Bật ClearType**.

Phát lại video bị gián đoạn.

Phát lại file video lớn có độ phân giải cao có thể bị gián đoạn. Điều này có thể do trình phát video chưa được tối ưu hóa cho tài nguyên máy tính này.

Thử phát file đó trên trình phát video khác.

Vấn đề về âm thanh

Các vấn đề

Giải pháp

Không có âm thanh.

Kiểm tra kết nối của cáp âm thanh hoặc điều chỉnh âm lượng.

Kiểm tra âm lượng.

Âm lượng quá nhỏ.

Điều chỉnh âm lượng.

Nếu âm lượng vẫn nhỏ sau khi bật âm lượng đến mức tối đa, hãy điều chỉnh âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.

Video khả dụng nhưng không có âm thanh.

Không thể nghe thấy âm thanh nếu bạn sử dụng cáp HDMI-DVI để kết nối với thiết bị đầu vào.

Kết nối thiết bị bằng cáp HDMI hoặc cáp DP.

Vấn đề với thiết bị nguồn

Các vấn đề

Giải pháp



Nghe thấy tiếng bíp khi khởi động máy tính.

Nếu bạn nghe thấy âm thanh bíp khi PC khởi động, hãy đem PC đi bảo dưỡng.

Sự cố khác

Các vấn đề

Giải pháp

Các cổng  1 và  2 không hoạt động.

Tính năng truyền dữ liệu qua USB không khả dụng khi tính năng **USB Super Charging** được đặt thành **On**.

Để sử dụng tính năng truyền dữ liệu qua USB, đi tới **Settings** → **USB Super Charging**, chọn một cổng USB cụ thể (**USB1** hoặc **USB2**), sau đó chọn **Off**.

Hỏi & Đáp

Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng cho máy tính hoặc card đồ họa của bạn để biết thêm các hướng dẫn về điều chỉnh.

Câu hỏi

Làm thế nào để thay đổi tần số?

Trả lời

Đặt tần số trên card màn hình.

- Windows XP: Vào **Pa-nen điều khiển** → **Giao diện và chủ đề** → **Hiện thị** → **Cài đặt** → **Nâng cao** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Cài đặt màn hình**.
- Windows ME/2000: Vào **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** → **Chuyên sâu** → **Màn hình**, và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** bên dưới **Thiết đặt màn hình**.
- Windows Vista: Vào **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** → **Thiết đặt chuyên sâu** → **Màn hình**, và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** bên dưới **Thiết đặt màn hình**.
- Windows 7: Vào **Pa-nen điều khiển** → **Giao diện và cá nhân hóa** → **Hiện thị** → **Độ phân giải màn hình** → **Cài đặt nâng cao** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Cài đặt màn hình**.
- Windows 8(Windows 8.1): Vào **Thiết đặt** → **Pa-nen điều khiển** → **Giao diện và cá nhân hóa** → **Hiện thị** → **Độ phân giải màn hình** → **Cài đặt nâng cao** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Cài đặt màn hình**.

Làm thế nào để điều chỉnh độ phân giải?

- Windows XP: Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và chủ đề** → **Màn hình** → **Thiết đặt** và điều chỉnh độ phân giải.
- Windows ME/2000: Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** và điều chỉnh độ phân giải.
- Windows Vista: Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** và điều chỉnh độ phân giải.
- Windows 7: Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Màn hình** → **Điều chỉnh độ phân giải** và điều chỉnh độ phân giải.
- Windows 8(Windows 8.1): Hãy đi đến **Thiết đặt** → **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Màn hình** → **Điều chỉnh độ phân giải** và điều chỉnh độ phân giải.

Câu hỏi

Làm thế nào để cài đặt tính năng tiết kiệm năng lượng?

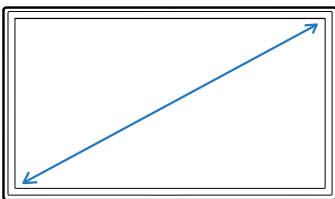
Trả lời

- Windows XP: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Màn hình** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.
- Windows ME/2000: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.
- Windows Vista: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Tùy chỉnh** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.
- Windows 7: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Tùy chỉnh** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.
- Windows 8(Windows 8.1): Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Thiết đặt** → **Pa-nen điều khiển** → **Giao diện và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt bảo vệ màn hình** hoặc BIOS SETUP trên PC.

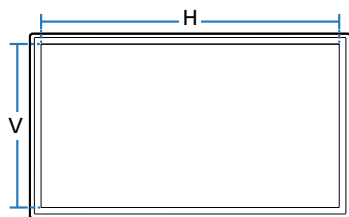
Chương 11

Các thông số kỹ thuật

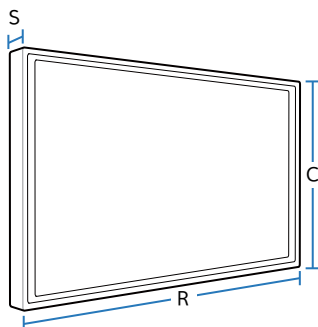
- Kích thước



- Vùng hiển thị



- Kích thước (R x C x S)



Thông số chung

Tên môđen

S34E790C

Màn hình	Kích thước	Loại 34 (34 Inch / 86 cm)
	Vùng hiển thị	797,22 mm (H) x 333,72 mm (V)
	Mật độ pixel	0,23175 mm (H) x 0,23175 mm (V)
Kích thước (R x C x S) / Trọng lượng	Không có chân đế	821,5 x 364,0 x 51,5 mm / 7,4 kg
	Có chân đế	TỐI THIỂU: 821,5 x 452,0 x 275,5 mm / 9,9 kg TỐI ĐA: 821,5 x 552,0 x 275,5 mm / 9,9 kg
Xung Pixel cực đại		319,75 MHz (DP)
Nguồn điện		AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz ± 3 Hz Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Đầu kết nối tín hiệu		Cổng HDMI, DP

Tên môđen**S34E790C****Điều kiện môi trường****Vận hành**

Nhiệt độ: 10°C – 40°C (50°F – 104°F)
Độ ẩm : 10 % – 80 %, không ngưng tụ

Lưu trữ

Nhiệt độ: -20°C – 60°C (-4°F – 140°F)
Độ ẩm : 5 % – 95 %, không ngưng tụ

-
- Do tính chất của việc sản xuất sản phẩm này, khoảng 1 phần triệu điểm ảnh (1ppm) có thể sáng hơn hoặc tối hơn trên màn hình. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của sản phẩm.
 - Đây là thiết bị kỹ thuật số Nhóm B

Trình tiết kiệm năng lượng

Tính năng tiết kiệm năng lượng của sản phẩm này làm giảm sức tiêu thụ điện năng bằng cách tắt màn hình và đổi màu của đèn LED nếu không sử dụng sản phẩm trong một khoảng thời gian nhất định. Sản phẩm không được tắt trong chế độ tiết kiệm năng lượng. Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím hoặc di chuyển chuột. Tính năng tiết kiệm năng lượng chỉ hoạt động khi sản phẩm được kết nối với PC với tính năng tiết kiệm năng lượng.

Trình tiết kiệm năng lượng	Lượng tiêu thụ điện năng theo Energy Star (Điều kiện Thử nghiệm theo Energy Star)	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt nguồn (nút Power)
Chỉ báo nguồn	Tắt	Nhấp nháy	Mở
Lượng tiêu thụ điện năng	47 W thông dụng	1 W	0,5 W

- Mức độ tiêu thụ năng lượng được hiển thị có thể khác nhau trong các điều kiện vận hành khác nhau hoặc khi thay đổi cài đặt.
- ENERGY STAR® là nhãn hiệu đã được đăng ký tại Hoa Kỳ của Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ. Điện năng theo Energy Star được đo bằng phương pháp kiểm tra trong Tiêu chuẩn hiện có của Energy Star®.
- SOG (Sync On Green) không được hỗ trợ.
- Để giảm mức tiêu thụ điện năng xuống 0, rút dây nguồn. Ngắt kết nối cáp nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài (ví dụ trong khi bạn đi ngủ v.v)

Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn

- Có thể cài đặt sản phẩm này về một độ phân giải duy nhất cho mỗi kích thước màn hình để đạt được chất lượng hình ảnh tối ưu do đặc tính của tấm panel. Sử dụng độ phân giải khác độ phân giải được chỉ định có thể làm suy giảm chất lượng hình ảnh. Để tránh hiện tượng này, chúng tôi khuyên bạn nên chọn độ phân giải tối ưu được chỉ định cho sản phẩm của bạn.

Tên môđen		S34E790C
Đồng bộ hóa	Tần số quét ngang	30 – 90 kHz (DisplayPort, HDMI)
	Tần số quét dọc	29 – 61 Hz (DisplayPort) 24 – 61 Hz (HDMI)
Độ phân giải	Độ phân giải tối ưu	3440 x 1440 @ 60 Hz (DisplayPort) 3440 x 1440 @ 50 Hz (HDMI)
	Độ phân giải tối đa	3440 x 1440 @ 60 Hz (DisplayPort) 3440 x 1440 @ 50 Hz (HDMI)

Nếu tín hiệu thuộc các chế độ tín hiệu tiêu chuẩn sau được truyền từ máy tính của bạn, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Nếu tín hiệu được truyền từ PC không thuộc về chế độ tín hiệu tiêu chuẩn, màn hình có thể bị trống có đèn LED được bật. Trong trường hợp đó, hãy thay đổi cài đặt theo bảng sau đây bằng cách tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng card màn hình.

Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung Pixel (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,000	-/-
VESA, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+

- Tần số quét ngang

Thời gian để quét một đường nối cạnh trái với cạnh phải của màn hình được gọi là chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của chu kỳ quét ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được đo bằng KHz.

- Tần số quét dọc

Lặp lại cùng một hình ảnh hàng chục lần mỗi giây cho phép bạn xem các hình ảnh tự nhiên. Tần số lặp lại được gọi là "tần số dọc" hoặc "tốc độ làm mới" và được biểu thị bằng Hz.

Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung Pixel (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,000	+/+
VESA, 1280 x 720	45,000	60,000	74,250	+/+
VESA, 1280 x 800	49,702	59,810	83,500	-/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,000	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,000	+/+
VESA, 1440 x 900	55,935	59,887	106,500	-/+
VESA, 1600 x 900 RB	60,000	60,000	108,000	+/+
VESA, 1680 x 1050	65,290	59,954	146,250	-/+
VESA, 1920 x 1080	67,500	60,000	148,500	+/+
CEA-861, 2560 x 1080	66,000	60,000	198,000	+/+
VESA, 2560 x 1440 RB	88,787	59,951	241,500	+/-
VESA, 3440 x 1440 (30 Hz)	43,819	29,993	157,750	+/-
VESA, 3440 x 1440 (50 Hz)	73,681	49,987	265,250	+/-
VESA, 3440 x 1440 (DP)	88,819	59,973	319,750	+/-

Chương 12

Phụ lục

Hãy liên hệ SAMSUNG WORLD WIDE

— Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc yêu cầu liên quan đến sản phẩm Samsung, xin vui lòng liên hệ Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng của Samsung.

NORTH AMERICA

U.S.A	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/us/support
CANADA	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/ca/support (English) http://www.samsung.com/ca_fr/support (French)

LATIN AMERICA

ARGENTINE	0800-333-3733	http://www.samsung.com/ar/support
BOLIVIA	800-10-7260	http://www.samsung.com/cl/support
BRAZIL	0800-124-421 (Demais cidades e regiões) 4004-0000 (Capitais e grandes centros)	http://www.samsung.com/br/support
CHILE	800 - SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/cl/support

LATIN AMERICA

COLOMBIA	Bogotá 600 12 72 Gratis desde cualquier parte del país 01 8000 112 112 ó desde su celular #SAM(726)	http://www.samsung.com/co/support
COSTA RICA	0-800-507-7267 00-800-1-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
ECUADOR	1-800-10-72670 1-800-SAMSUNG(72-6786)	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
GUATEMALA	1-800-299-0013 1-800-299-0033	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
HONDURAS	800-27919267 800-2791-9111	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)

LATIN AMERICA

JAMAICA	1-800-234-7267 1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
MEXICO	01-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/mx/support
NICARAGUA	001-800-5077267	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
PANAMA	800-7267 800-0101	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
PARAGUAY	009-800-542-0001	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
PERU	0-800-777-08	http://www.samsung.com/pe/support
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)

LATIN AMERICA

URUGUAY	000-405-437-33	http://www.samsung.com/latin/support (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en/support (English)
VENEZUELA	0-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/ve/support

EUROPE

AUSTRIA	0800 - SAMSUNG (0800 - 7267864)	http://www.samsung.com/at/support
BELGIUM	02-201-24-18	http://www.samsung.com/be/support (Dutch) http://www.samsung.com/be_fr/support (French)
BOSNIA	051 331 999	http://www.samsung.com/support
BULGARIA	800 111 31, Безплатна телефонна линия	http://www.samsung.com/bg/support
CROATIA	072 726 786	http://www.samsung.com/hr/support
CYPRUS	8009 4000 only from landline, toll free	http://www.samsung.com/gr/support
CZECH	800 - SAMSUNG (800-726786)	http://www.samsung.com/cz/support
	Samsung Electronics Czech and Slovak, s.r.o. V Parku 2343/24, 148 00 - Praha 4	
DENMARK	70 70 19 70	http://www.samsung.com/dk/support
EIRE	0818 717100	http://www.samsung.com/ie/support
ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.com/ee/support
FINLAND	030-6227 515	http://www.samsung.com/fi/support

EUROPE

FRANCE	01 48 63 00 00	http://www.samsung.com/fr/support
GERMANY	0180 6 SAMSUNG bzw. 0180 6 7267864* (*0,20 €/Anruf aus dem dt. Festnetz, aus dem Mobilfunk max. 0,60 €/Anruf)	http://www.samsung.com/de/support
GREECE	80111-SAMSUNG (80111 726 7864) only from land line (+30) 210 6897691 from mobile and land line	http://www.samsung.com/gr/support
HUNGARY	0680SAMSUNG (0680-726-786) 0680PREMIUM (0680-773-648)	http://www.samsung.com/hu/support
ITALIA	800-SAMSUNG (800.7267864)	http://www.samsung.com/it/support
LATVIA	8000-7267	http://www.samsung.com/lv/support
LITHUANIA	8-800-77777	http://www.samsung.com/lt/support
LUXEMBURG	261 03 710	http://www.samsung.com/support
MONTENEGRO	020 405 888	http://www.samsung.com/support
NETHERLANDS	0900-SAMSUNG (0900-7267864) (€ 0,10/Min)	http://www.samsung.com/nl/support
NORWAY	815 56480	http://www.samsung.com/no/support
POLAND	0 801-172-678* lub +48 22 607-93-33 * * (koszt połączenia według taryfy operatora)	http://www.samsung.com/pl/support
PORTUGAL	808 20 7267	http://www.samsung.com/pt/support
ROMANIA	08008 726 78 64 (08008 SAMSUNG) Apel GRATUIT	http://www.samsung.com/ro/support

EUROPE

SERBIA	011 321 6899	http://www.samsung.com/rs/support
SLOVAKIA	0800 - SAMSUNG(0800-726 786)	http://www.samsung.com/sk/support
SLOVENIA	080 697 267 090 726 786	http://www.samsung.com/si
SPAIN	0034902172678	http://www.samsung.com/es/support
SWEDEN	0771 726 7864 (SAMSUNG)	http://www.samsung.com/se/support
SWITZERLAND	0800 726 78 64 (0800-SAMSUNG)	http://www.samsung.com/ch/support (German) http://www.samsung.com/ch_fr/support (French)
UK	0330 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/uk/support

CIS

ARMENIA	0-800-05-555	http://www.samsung.com/support
AZERBAIJAN	0-88-555-55-55	http://www.samsung.com/support
BELARUS	810-800-500-55-500	http://www.samsung.com/support
GEORGIA	0-800-555-555	http://www.samsung.com/support
KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500(GSM: 7799, VIP care 7700)	http://www.samsung.com/support
KYRGYZSTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com/kz_ru/support
MOLDOVA	0-800-614-40	http://www.samsung.com/support
MONGOLIA	7-495-363-17-00	http://www.samsung.com/support

CIS

RUSSIA	8-800-555-55-55	http://www.samsung.com/ru/support
TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com/support
UKRAINE	0-800-502-000	http://www.samsung.com/ua/support (Ukrainian) http://www.samsung.com/ua_ru/support (Russian)
UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com/support

CHINA

CHINA	400-810-5858	http://www.samsung.com/cn/support
HONG KONG	(852) 3698 4698	http://www.samsung.com/hk/support (Chinese) http://www.samsung.com/hk_en/support (English)
MACAU	0800 333	http://www.samsung.com/support

S.E.A

AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com/au/support
INDONESIA	021-56997777 08001128888	http://www.samsung.com/id/support
JAPAN	0120-363-905	http://www.samsung.com/jp/support
MALAYSIA	1800-88-9999 603-77137477 (Overseas contact)	http://www.samsung.com/my/support

S.E.A

MYANMAR	01-2399888	http://www.samsung.com/support
NEW ZEALAND	0800 726 786	http://www.samsung.com/nz/support
PHILIPPINES	1-800-10-7267864 [PLDT] 1-800-8-7267864 [Globe landline and Mobile] 02-4222111 [Other landline]	http://www.samsung.com/ph/support
SINGAPORE	1800 - SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/sg/support
TAIWAN	0800-329999	http://www.samsung.com/tw/support
THAILAND	0-2689-3232, 1800-29-3232	http://www.samsung.com/th/support
VIETNAM	1800 588 889	http://www.samsung.com/vn/support

S.W.A

BANGLADESH	09612300300	http://www.samsung.com/in/support
INDIA	1800 3000 8282 - Toll Free 1800 266 8282 - Toll Free	http://www.samsung.com/in/support
SRI LANKA	0094117540540 0094115900000	http://www.samsung.com/support

MENA

ALGERIA	021 36 11 00	http://www.samsung.com/n_africa/support
----------------	--------------	---

MENA

BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)	http://www.samsung.com/ae/support (English) http://www.samsung.com/ae_ar/support (Arabic)
EGYPT	08000-726786 16580	http://www.samsung.com/eg/support
IRAN	021-8255	http://www.samsung.com/iran/support
JORDAN	0800-22273 06 5777444	http://www.samsung.com/Levant/support (English)
KUWAIT	183-CALL (183-2255)	http://www.samsung.com/ae/support (English) http://www.samsung.com/ae_ar/support (Arabic)
MOROCCO	080 100 22 55	http://www.samsung.com/n_africa/support
OMAN	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)	http://www.samsung.com/ae/support (English) http://www.samsung.com/ae_ar/support (Arabic)
PAKISTAN	0800-Samsung (72678)	http://www.samsung.com/pk/support
QATAR	800-CALL (800-2255)	http://www.samsung.com/ae/support (English) http://www.samsung.com/ae_ar/support (Arabic)
SAUDI ARABIA	920021230	http://www.samsung.com/sa/support http://www.samsung.com/sa_en/support (English)

MENA

SYRIA	18252273	http://www.samsung.com/Levant/support (English)
TUNISIA	80-1000-12	http://www.samsung.com/n_africa/support
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com/tr/support
U.A.E	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)	http://www.samsung.com/ae/support (English) http://www.samsung.com/ae_ar/support (Arabic)

AFRICA

BOTSWANA	8007260000	http://www.samsung.com/support
BURUNDI	200	http://www.samsung.com/support
CAMEROON	7095-0077	http://www.samsung.com/africa_fr/support
COTE D'IVOIRE	8000 0077	http://www.samsung.com/africa_fr/support
DRC	499999	http://www.samsung.com/support
GHANA	0800-10077 0302-200077	http://www.samsung.com/africa_en/support
KENYA	0800 545 545	http://www.samsung.com/support
MOZAMBIQUE	847267864 / 827267864	http://www.samsung.com/support
NAMIBIA	08 197 267 864	http://www.samsung.com/support
NIGERIA	0800-726-7864	http://www.samsung.com/africa_en/support

AFRICA

RWANDA	9999	http://www.samsung.com/support
SENEGAL	800-00-0077	http://www.samsung.com/africa_fr/support
SOUTH AFRICA	0860 SAMSUNG (726 7864)	http://www.samsung.com/support
SUDAN	1969	http://www.samsung.com/support
TANZANIA	0800 755 755	http://www.samsung.com/support
UGANDA	0800 300 300	http://www.samsung.com/support
ZAMBIA	0211 350370	http://www.samsung.com/support

Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)

— Khi có yêu cầu dịch vụ, mặc dù đang trong thời gian bảo hành, chúng tôi có thể tính phí bạn đối với việc ghé thăm của kỹ thuật viên dịch vụ trong các trường hợp sau.

Không phải lỗi sản phẩm

Vệ sinh sản phẩm, Điều chỉnh, Giải thích, Cài đặt lại và v.v...

- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm hoặc chỉ điều chỉnh các tùy chọn mà không tháo rời sản phẩm.
- Nếu lỗi là do các yếu tố môi trường bên ngoài gây ra (Internet, Anten, Tín hiệu có dây, v.v...)
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại hoặc thiết bị được kết nối thêm sau khi cài đặt sản phẩm đã mua lần đầu tiên.
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại để chuyển đến một địa điểm khác hoặc để chuyển đến nhà khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng do sản phẩm khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng mạng hoặc chương trình khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu thiết lập và cài đặt phần mềm cho sản phẩm.
- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ loại bỏ/lau sạch bụi bẩn hoặc vật thể lạ bên trong sản phẩm.
- Nếu khách hàng yêu cầu cài đặt thêm sau khi mua sản phẩm thông qua mua hàng từ xa hoặc trực tuyến.

Hồng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng

Hồng hóc sản phẩm do khách hàng sử dụng hoặc sửa chữa không đúng cách.

Nếu hồng hóc sản phẩm do;

- Tác động bên ngoài hoặc rơi.
- Sử dụng thiết bị hoặc sản phẩm bán riêng không được chỉ định bởi Samsung.
- Sửa chữa từ một người không phải là kỹ sư của công ty dịch vụ bên ngoài hoặc đối tác của Samsung Electronics Co., Ltd.
- Tu sửa hoặc sửa chữa sản phẩm bởi khách hàng.
- Sử dụng sản phẩm với kết nối điện áp không chính xác hoặc không được chỉ định.
- Không tuân thủ "thận trọng" trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Khác

- Nếu sản phẩm hỏng do thiên tai. (sét, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, v.v...)
- Nếu các thành phần có thể thay thế được đều đã được sử dụng hết. (Pin, Chất liệu màu, Đèn huỳnh quang, Đầu đọc, Màn rung, Đèn, Bộ lọc, Ruy băng, v.v...)

— Nếu khách hàng yêu cầu dịch vụ trong trường hợp sản phẩm không bị lỗi, phí dịch vụ có thể được tính. Vì vậy, trước tiên hãy đọc Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Thuật ngữ

OSD (Hiện thị trên màn hình)_____

Hiện thị trên màn hình (OSD) cho phép bạn đặt cấu hình các cài đặt trên màn hình để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh như yêu cầu. Phần này cho phép bạn thay đổi độ sáng, tông màu, kích thước màn hình và nhiều cài đặt khác bằng các menu được hiển thị trên màn hình.

HUB_____ HUB là thiết bị được sử dụng làm điểm kết nối chung cho nhiều thiết bị được kết nối qua mạng. Thiết bị này được sử dụng để kết nối nhiều máy tính, thiết bị video, thiết bị văn phòng và/hoặc LAN qua một mạng duy nhất.

Gamma_____ Menu Gamma điều chỉnh thang màu xám biểu thị tông màu trung gian trên màn hình. Điều chỉnh độ sáng sẽ làm sáng toàn bộ màn hình nhưng điều chỉnh Gamma chỉ làm sáng khu vực trung gian.

Thang màu xám_____ Thang này đề cập đến các mức mật độ màu sắc, thể hiện các biến thể thay đổi màu sắc từ khu vực tối hơn sang khu vực sáng hơn trên màn hình. Các thay đổi đối với độ sáng của màn hình được thể hiện bằng biến thể màu đen và màu trắng, và thang màu xám đề cập đến khu vực trung gian giữa màu đen và màu trắng. Thay đổi thang màu xám thông qua điều chỉnh Gamma sẽ thay đổi độ sáng trung gian trên màn hình.

Tốc độ quét_____ Tốc độ quét, hay tốc độ làm mới, đề cập đến tần số làm mới của màn hình. Dữ liệu màn hình được truyền khi được làm mới để hiển thị hình ảnh, mặc dù mắt thường không thể nhìn thấy việc làm mới. Số lần làm mới màn hình được gọi là tốc độ quét và được tính bằng Hz. Tốc độ làm mới bằng 60Hz nghĩa là màn hình được làm mới 60 lần mỗi giây. Tốc độ quét của màn hình phụ thuộc vào hiệu suất của card đồ họa trên máy tính và màn hình của bạn.

Khoảng cách điểm_____ Màn hình bao gồm các điểm màu đỏ, xanh lá cây và xanh lơ.

Khoảng cách ngắn giữa các điểm tạo nên độ phân giải cao. Khoảng cách điểm tức là khoảng cách ngắn nhất giữa các điểm của cùng một màu. Khoảng cách điểm được đo bằng mili mét.

Tần số quét ngang_____ Nhân vật hoặc hình ảnh hiển thị trên màn hình bao gồm rất nhiều chấm (điểm ảnh). Điểm ảnh được truyền theo dòng ngang, sau đó được sắp xếp theo chiều dọc để tạo thành hình ảnh. Tần số ngang được tính bằng kHz và biểu thị số lần các dòng ngang được truyền và hiển thị mỗi giây trên màn hình. Tần số ngang 85 nghĩa là số đường ngang tạo thành một hình ảnh được truyền 85000 lần mỗi giây. Tần số ngang này được biểu thị bằng 85kHz.

Tần số quét dọc_____ Một hình ảnh được tạo thành từ rất nhiều các dòng ngang. Tần số dọc được tính bằng Hz và biểu thị số lượng hình ảnh có thể tạo được mỗi giây bởi các dòng ngang đó. Tần số dọc bằng 60 nghĩa là một hình ảnh được truyền 60 lần mỗi giây. Tần số dọc cũng được gọi là "tốc độ làm mới" và ảnh hưởng đến độ nhấp nháy màn hình.

Độ phân giải_____ Độ phân giải là số lượng điểm ảnh ngang và điểm ảnh dọc tạo thành màn hình. Nó biểu thị mức độ chi tiết của màn hình hiển thị. Độ phân giải cao hơn hiển thị nhiều thông tin hơn trên màn hình và phù hợp để thực hiện nhiều tác vụ cùng một lúc.

Ví dụ: Độ phân giải 1920 x 1080 bao gồm 1920 điểm ảnh ngang (tần số ngang) và 1080 dòng dọc (độ phân giải dọc).

Cắm và Chạy_____ Tính năng Cắm và Chạy cho phép tự động trao đổi thông tin giữa màn hình và máy tính để tạo ra môi trường hiển thị tối ưu. Màn hình sử dụng VESA DDC (tiêu chuẩn quốc tế) để chạy chức năng Cắm và Chạy.